

N^o 1.

蓼雲仙傳

LỤC-VÂN-TIÊN
TRUYỆN

POÈMES POPULAIRES ANNAMITES

TRANSCRITS EN QUÔC-NGŨ,

PRÉCÉDÉS

D'UN RÉSUMÉ ANALITIQUE

DU SUJET DE CHACUN

PAR

P. J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ.

載士
張
永
記

SAIGON

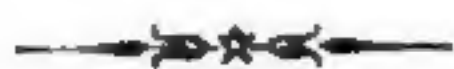
Imprimerie AUG. BOCK

1889.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

LỤC-VÂN-TIÊN

TRUYỆN



I. VÂN-TIÊN TẠ THẤY XIN VỀ ĐI THI.

Trước đèn xem truyện Tây-minh ;
Găm cười hai chữ như tình éo-le.
Hỏi ai lắng-lặng mà nghe ;
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.
Trai thời trung-hiêu làm dẫu ;
Gái thời tiết-hạnh là câu trau mình.
Có người ở quận Đông-thành ;
Tu như tích đức sớm sanh con hiền.
Đặt tên là Lục-vân-Tiên ;
Tuổi vừa hai tám nghề chuyen học-hành.
Theo thầy nấu sữ xôi kinh ;
Tháng ngày bao quản sản Trình lao-dao.
Văn đã khởi phụng đẳng dao ;
Võ thêm ba lược sáu thao ai bì.
Xảy nghe mở hội khoa thi ;
Vân-tiên vào tạ tôn-sư xin về.
Bây lâu cửa thánh dựa kể ;
Đã tươi khí-tượng lại xuê tình-thần.
Nay đã gặp hội long vân ;
Ai ai mà chẳng lập thân buổi này.

Chỉ lăm bản nhận ven mây ;
Danh tôi dặng rạng tiếng thấy bay xa.
Lăm trai trong cõi người-ta ;
Trước lo báo-bổ sau là hiển-vang.
Tôn-sur bản-luận tai-nản ;
Gẫm trong sô-hệ khoa trảng còn xa.
Mây trời chẳng dám nói ra ;
Xui thấy thương tứ xót-xa trong lòng.
Sau dầu tỏ nỗi đục trong ;
Phải toan một phép dễ phòng hộ thân.
Rảy con xuống chôn phong-trấn ;
Thấy cho hai đạo phù thần đem theo.
Chẳng may mà gặp lúc nghèo ;
Xuông sông cũng vững lên đèo cũng an.
Tôn-sur trở lại hậu dảng ;
Vân-tiến ngờ-ngừng lòng càng sanh nghi.
Chẳng hay mình mắc việc chi ;
Tôn-sur người dạy khoa kì còn xa.
Hay-là bôi-rôi việc nhà ;
Hay-là đức bạc hay-là tài sơ.
Bầy lâu lòng những ước-mơ ;
Hội nầy chẳng gặp còn chờ hội nao ?
Nên hự chẳng biết làm-sao ;
Chi bằng hỏi lại lẽ nào cho mình.
Đặng cho tỏ nỗi sự-tình ;
Ngõ sau ngàn dặm dặng trình mới an.
Tôn-sur ngồi hầy thở-than ;
Ngó ra trước án thầy chẳng trở vô.

Hỏi rằng : vạn lý trường đố ;
Sao chưa cắt gánh trở vô việc gì ?
Hay là con-hãy hổ-nghi ;
Thấy bản một việc khoa kì ban trư.
Vân-tiên nghe nói liền thưa ;
Tiểu sanh chưa biết năng mưa buổi nào.
Song đường tuổi hạc đã cao ;
Xin thấy nói lại âm-hao cho trường.
Tồn-sur nghe nói thêm thương ;
Dắt tay ra chôn tiến đường coi trăng.
Nhơn cơ tàng sự dặn rằng :
Việc người chẳng khác việc trăng trên trời.
Tuy là soi khắp mọi nơi ;
Khi mờ khi tỏ khi vui khi đẩy.
Sau con cũng tỏ lẽ này ;
Lựa là con phải hỏi thấy làm chi ?
Sở con hai chữ khoa kì ;
Khôi-tinh đã rạng tử-vi thêm loà.
Hém vì ngựa chạy còn xa ;
Thỏ vừa lộ bóng gà đà gáy tan.
Bao giờ cho tới bắc phang ;
Gặp chuột ra dâng con mới nên danh.
Sau dấu dặng chữ hiển-vinh ;
Mây lời thấy nói tiến-trình chẳng sai.
Trong cơ bí cực thời lai ;
Giữ mình cho vẹn việc ai chớ sờn.
Vân-tiên vội-vả tạ ơn ;
Trăm năm dốc giữ keo sơn mọi lời.

II. VÂN-TIÊN LÊN ĐƯỜNG GẶP LỮ SƠN-ĐÀI.

Ra đi vừa rạng chơn trời ;
Ngủ-ngủ ngó lại nhớ nơi học-đường.
Tiên rằng : thien các nhứt phương ;
Thấy đeo đoạn thảm tở vương mỗi sáu.
Quần bao thân trẻ dài dẫu ;
Mang đai Tử-lộ, quây bầu Nhan-huyền.
Bao giờ cả nước gặp duyên ;
Đặng cho con thảo phỉ nguyên tôi ngay ?
Kể từ lướt dặm tới nay ;
Mỗi-mê hầu đã mấy ngày xông sương.
Đoái nhìn phong-cảnh thêm thương ;
Vội-vội dặm cũ nẻo đường còn xa.
Chi bằng kiêm chôn lân gia ;
Trước là tìm bạn sau là nghỉ churn.
Việc chi than khóc tưng-bưng ;
Đều đem nhau chạy vào rừng lên non.
Tiên rằng : bớ chú công con ;
Việc chi nên nổi bon-bon chạy hoài.
Dân rằng : tiểu tử là ai ?
Hay-là một đảng sơn-dải theo tao ?
Tiên rằng : có sự làm-sao ;
Xin ngừng vài bước sẽ trao một lời.
Dân nghe tiếng nói khoan-thai ;
Kêu nhau đứng lại bày lời phân qua :
Nhơn rày có đảng lu-la ;
Tên rằng Đồ-dự hiệu là Phong-lai.

Nhóm nhau ở chôn Sơn-Đài ;
Người đều sợ nó có tài khôn đương.
Bảy-giờ xuống cướp thôn-hương ;
Thầy con gái tốt qua đường bắt đi.
Xóm làng không dám làm chi ;
Cảm thương hai gã nữ-nhi mắc nạn !
Con ai vóc ngọc mình vàng ;
Má đào máy liễu dung-nhan lạnh-lùng.
E khi mắc đảng hành-hung ;
Uổng trang thực-nữ sánh cùng thật-phu.
Thôi thôi chẳng dám nói lâu ;
Chạy đi cho khỏi kéo ầu tới mình.
Vân-tiên nổi giận lôi-dinh ;
Hỏi thăm lũ nó còn dinh nơi nao.
Tôi xin ra sức anh-hào ;
Cứu người cho khỏi lao-đao buổi nầy.
Dân rằng : lũ nó còn đây ;
Qua xem tướng bậu thơ-ngây đã đánh.
E khi họa hổ bắt thành ;
Khi không mình lại xô mình xuống hang.
Vân-tiên ghé lại bên đảng ;
Bẻ cây làm gậy nhắm đảng chạy vô.
Kêu rằng : bớ đảng hung-dổ ;
Chớ quen làm thói hổ-dổ hại dân.
Phong-lai mặt đỏ phừng-phừng :
Thằng nào dám tới lấy-lùng vào đây.
Trước gây việc dữ tại đây ;
Truyền quân bốn phía phủ-vây bịt-bùng.

Vân-tiên tả đút hữu xông ;
Khác nào Triệu-tử phá vòng Đương-dang.
Lu-la bồn phía võ-tan ;
Đều quăng gươm giáo tìm đảng chạy ngay.
Phong-lai trở chẳng lập tay ;
Bị Tiên một gậy thác rày thân vong.

III. VÂN-TIÊN CỨU KIẾU-NGUYỆT-NGA.

Đẹp rồi lữ kiền chòm ong ;
Hỏi ai than-khóc ở trong xe nầy.
Thưa rằng : tôi thiệt người ngay ;
Sa cơ nên mới lâm tay hung-đồ.
Trong xe chật-hẹp khôn phò ;
Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng.
Vân-tiên nghe nói động lòng ;
Đáp rằng ta đã trừ dòng lu-la.
Khoan-khoan ngồi đó chờ ra ;
Nàng là phận gái ta là phận trai.
Tiểu thơ con-gái nhà ai ;
Đi đâu nên nổi mang tai bất kì.
Chẳng hay tên họ là chi ;
Khuê-môn phận gái việc gì đến đây ?
Trước sau chưa hẵn dạ nầy ;
Hai nàng ai tỏ ai thấy nói ra.
Thưa rằng tôi Kiều-nguyệt-Nga ;
Con nầy tĩ-tắc tên là Kim-liên.
Quê-nhà ở quận Tây-Xuyên ;
Cha làm tri-quủ ngồi miến Hà-Khê

Sai quân đem bức thư về;
Rước tôi qua đó định bề nghi-gia.
Làm con dâu dám cãi cha;
Vĩ-dầu ngàn dặm dằng xa cũng đành.
Chẳng qua là sự bất bình;
Hay vậy cũng chẳng dằng trình làm chi.
Lâm nguy chẳng gặp giải nguy;
Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.
Trước xe quân-tử tạm ngồi;
Xin cho tiện thiệp lạy rồi sẽ thưa.
Chút tôi liễu yêu dào thơ;
Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.
Hà-kê qua đó cũng gần;
Xin theo cùng thiệp đến ân cho chàng.
Gặp đây đương lúc giữa dằng;
Của tiền không có bạc vàng cũng không.
Gấm câu báo đức thù công;
Lây chi cho phỉ tâm lòng cùng người.
Vân-tiên nghe nói liền cười:
Làm ơn há dễ trông người trả ơn.
Nay đã rõ dạng nguồn-cơn;
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì.
Nhớ câu kiên ngãi bất vi;
Làm người dượng ấy cũng phỉ anh-hùng.
Đó mà biết chữ thỉ chung;
Lựa là đây phải theo cùng làm chi.
Nguyệt-ngà biết ý chẳng đi;
Hỏi qua tên họ một khi cho tường.

Thưa rằng : tiện thiếp đi đường ;
Chẳng hay quán-tử quê-hương nơi nào ?

Phút nghe lời nói thanh-thao ;
Vân-tiên há nở lòng nào phui-pha :

Đông-thành vốn thiệt quê ta ;
Họ là Lục thị tên là Vân-tiên.

Nguyệt-nga vốn đứng thiên-quyền ;
Tai nghe lời nói tay liền rút trâm.

Thưa rằng nay gặp tri-âm ;
Xin đưa một vật để cầm làm tin.

Vân-tiên ngơ mặt chẳng nhìn ;
Nguyệt-nga ngó thấy càng thìn nết-na :

Vật chi một chút gọi là ;
Thiếp thưa chưa dứt chàng đã làm ngơ.

Của nấy là của vật-vơ ;
Lòng chê cũng phải mặt ngơ sao đành ?

Vân-tiên khó nổi làm-thỉnh ;
Chữ ân buộc lại chữ tình lây-dây.

Than rằng : đó khéo trêu dây ;
Ơn kia đã mây của nấy rất sang
Đương khi gặp-gỡ giữa dang ;
Một lời cũng nhớ ngàn vàng chẳng phai.

Nhớ câu trọng ngãi khinh tài ;
Nào ai chịu lây của ai làm gì.

Thưa rằng chút phận nữ-nhi ;
Vốn chưa biết lẽ có khi mịch lòng.

Ài dè những đứng anh-hùng ;
Thầy trâm thôi lại thẹn cùng cây trâm.

Riêng than : trăm hỡi là trăm ;
Đã vô duyên bày ai cấm mà mơ ?
Đưa trăm chàng đã làm ngơ ;
Thiếp xin đưa một bài thơ già-lữ.
Vân-tiên ngó lại rằng ừ ;
Làm thơ cho kịp bây-chừ chớ lâu.
Nguyệt-nga ứng tiếng xin hậu ;
Xuông tay liền tả tám câu năm vắn :
Thơ rồi nấy thiếp xin dừng ;
Ngửa trông lượng rộng văn-nhân thế nào.
Vân-tiên xem thấy ngạt-ngào ;
Ai dè sức gái tài cao bực nầy.
Đã mau mà lại thêm hay ;
Chẳng phen Tạ-nữ cũng tẩy Từ-phí.
Thơ ngâm đủ xuất đủ kì ;
Cho hay tài gái kém gì tài trai.
Như vậy ai lại thua ai ;
Vân-tiên họa lại một bài trao ra.
Xem thơ biết ý gần xa ;
Mai hòa vận điều điều hòa vận mai.
Có câu xúc cảnh hững hoải ;
Đường xa vợi-vợi dặm dài vợi-vợi.
Ai ai cũng ở trong trời ;
Gặp nhau ta đã cạn lời thời thôi.

IV. NGUYỆT-NGA VỀ HÀ-KHÊ.

Vân-tiên từ-già phản-hối ;
Nguyệt-nga than-thở : tình ôi là tình !

Nghĩ mình mà ngán cho mình ;
Nỗi ăn chưa trả nỗi tình lại vương.

Hữu tình hai chữ uyên ương !
Chuối sáu ai khéo vắn-vương vào lòng ?

Nguyện cùng Nguyệt-lão hỏi ông ;
Trăm năm cho vẹn lòng son với chàng.

Hữu tình chi bấy Ngưu-lan ;
Tâm lòng Chức-nữ vì chàng mà nghiêng !

Thời thời em hỏi Kim-liên ;
Đẩy xe cho chị qua miền Hà-khê.

Trải qua dầu thỏ đường dề ;
Chim kêu vương hủ bốn bề nước non.

Vái trời cho dặng vòng tròn ;
Trăm năm cho trọn lòng son với chàng.

Phút dẫu đã tới phủ-dàng ;
Kiểu-công xem thấy lòng càng sanh nghi.

Hỏi rằng : nào trẻ tùy-nhi ?
Cớ sao nên nỗi con đi một mình.

Nguyệt-ngà thừa việc tiến trình ;
Kiểu-công tưởng nỗi sự tình chẳng vui.

Nguyệt-ngà dạ hãy ngủi-ngủi ;
Nghĩ mình thôi lại sụt-sùi đòi con.

Lao-đao phận trẻ chi sờn ;
No-nao trả dặng công-ơn cho chàng.

Kiểu-công nghe nói liền can ;
Dạy rằng con hãy nghĩ an mình vàng.

Khi nào cha rảnh việc quan ;
Cho quân qua đó mời chàng đến đây.

Sao sao chẳng kịp thời chảy ;
Cha nguyên trả dạng ơn nấy thời thời.

Hậu-dương con hãy tạm lui ;
Làm khuây dạ trẻ cho vui lòng già.

Tây lâu trông diễm sang ba ;
Nguyệt-nga còn hãy xót-xa phận mình.

Dời chơn ra chôn hoa-dinh ;
Xem trắng rồi lại chạnh tình cô-nhơn.

Than rằng lưu thủy cao sơn ;
Ngày nào nghe dậy tiếng dờn tri-âm.

Chữ tình càng tưởng càng thâm ;
Muôn pha khó lọt, muôn dặm khôn phai.

Voi-voi dật rộng trời dài ;
Hỡi ai nỡ để cho ai đeo phiền.

Trở vào bèn lấy bút nghiên ;
Đặt bản hương-án chúc nguyên thần linh.

Lầu-lầu một tâm lòng thành ;
Họa ra một bức tượng-hình Vân-tiên.

Than rằng : ngàn dặm sơn-xuyên !
Chữ ân để dạ chữ duyên nhuộm sâu.

V. VÂN-TIÊN ĐI THI.

Truyện nàng sau hãy còn lâu ;
Truyện chàng xin nôi thứ đầu chép ra.

Vân-tiên từ cách Nguyệt-nga ;
Giữa đường lại gặp người ra kinh-kì

Xa xem mặt-mũi đen sì ;
Mình cao sộ-sộ dị-kì rất hung.

Nhớ câu bình-thủy tương-phùng ;
Anh-hùng lại gặp anh-hùng một khi.

Chẳng hay danh tánh là chi ;
Một mình mang gói mà đi chuyện gì ?

Đáp rằng ta cũng xuống thi ;
Hơn-minh tánh tự Ô-mi quê nhà.

Vân-tiên biết kẻ chánh tả ;
Hễ là đệ-tướng ắt là tài cao.

Chữ rằng bằng-hữu chi giao ;
Tình kia đã gặp lẽ nào làm khuây ?

Nên rình há dễ một cây ;
Muôn cho có đó cùng đây luôn vẫn.

Kia nơi vô-miêu hầu gần ;
Hai ta vào đó nghỉ chân một hồi.

Cùng nhau bày tỏ tên rồi ;
Hai chàng từ-tạ đều lui ra đường ;

VI. VÂN-TIÊN ĐỀ HƠN-MINH ĐI TRƯỚC, MINH VỀ THĂM NHÀ ĐA ;

Hơn-minh đi trước tự trường.
Vân-tiên còn hây hồi-hương viếng nhà.

Mừng rằng nay thầy con ta ;
Cha già hằng tưởng mẹ già lòng trông.

Bây lâu đèn sách gia công ;
Con đã nên chữ tang-bổng cùng chăng ?

Vân-tiên quì lạy thưa rằng :
Chẳng hơn người cổ cũng bằng người kim.

Dám xin cha mẹ an tâm ;

Cho con trả nợ thanh-khâm cho rồi.

Mẹ cha thầy nói thêm vui ;

Lại lo non nước xa-xuôi ngàn trùng.

Cho theo một dứa tiểu-dống ;

Thơ phong một bức dẫn cùng Vân-tiền.

Xưa đã hứa định hương-duyên ;

Cùng quan hưu-trí ở miền Hàn-giang.

Con người là Võ-thê-Loan ;

Tuổi vừa hai bảy dung-nhan mặt mà.

Chữ rằng : Hồ Việt nhứt gia ;

Con đi tới đó trao qua thơ này.

Con đâu bước dặng thang mây ;

Dưới chơn đã sẵn một dầy tơ-hồng.

VII. VÂN-TIỀN RA ĐI THÌ. — GHIẾ VỖ-CÔNG GẶP BẠN.

Song thân dạy bảo vừa xong ;

Vân-tiền cùng gả tiểu dống dờn chơn.

Ra đi tách dậm băng chừng ;

Gió nam rảy đã đưa xuân qua hè.

Lại xem dậm liễu đường huê ;

Tin ong ngư-ngáo tiếng ve vang-dậy.

Vui xem nước nọ non này ;

Nước xao sóng dợn non vẩy đá cao.

Màn trời găm trái biêt bao ;

Trên nhánh chim nói dưới ao cá cười.

Quận thành nhăm kiểng coi người ;

Kiểng xinh như vẽ người tươi như đối.

Hàn-giang phút đã tới nơi ;

Vân-tiên ra mắt một hồi trình thơ.

Võ-công lấy đọc bày-giờ ;

Mừng duyên cảm sát môi tơ dặng liến.

Liền coi tướng mạo Vân-tiên ;

Khả khen họ Lục phước hiển sanh con.

Mày tằm mắt phụng môi son ;

Mười phân cốt cách vuông tròn mười phân.

Những kẻ Tàn người Tấn ;

Nào hay chữ ngẫu dặng gần chữ dai.

Xem đã đẹp-dẽ hoá hai ;

Nấy dẫu nam-giản, nọ trai đông-sang.

Công rằng : ngài-lễ mới sang ;

Muôn lo việc nước hãy toan việc nhà.

Tiên rằng : nhờ lượng nhạc-gia ;

Đại khoa dẫu dặng tiểu khoa lo gì.

Công rằng : con dộc xuôi thi ;

Sao không kết bạn mà đi tựu trường ?

Gần đây có một họ Vương ;

Tên là Tử-Trực văn-chương tốt đời.

Cha đã sai kẻ qua mời ;

Đặng con cùng gã thử chơi một bài.

Thập cao cao thập biệt tài ;

Vấy sau bạn trước cùng mai mới mầu.

Xảy dẫu Tử-Trực tới hầu ;

Võ-công sẵn đặt một bầu rượu ngon.

Công rằng : này bỏ hai con ;

Thơ hay làm dặng rượu ngon thường liến.

Muôn cho Trực-sánh cùng Tiên ;

Lây câu *bình thủy hữu duyên* làm đề.

Song-song hai gã giao kể ;

Lục Vương hai họ đua nghề một khi.

Cho hay kì lại gặp kì ;

Bạch-hàm há để kém chi Như-hoảnh.

Công rằng : đơn quê đòi nhảnh ;

Bằng vàng thẻ bạc đã dành làm nều.

Như chuông chẳng đánh chẳng kêu ;

Ngọn đèn tỏ-rõ trước khêu bởi mình.

Thiệt trang lương-dông đã dành ;

Khá khen hai họ tái lãnh hoà hai.

Trực rằng : Tiên vốn cao tái ;

Có dẫu én học sánh vai một bấy.

Tình-cờ mà gặp nhau đây ;

Trực rằng : xin nhượng Tiên rày làm anh.

Nay đã nên nghĩa đệ huynh ;

Xin về mai sẽ thượng trình cùng nhau.

Xảy dầu trắng đã đứng đầu ;

Vân-tiên vào chôn thơ-lầu nghỉ an.

Võ-công trở lại hậu-dàng ;

Đêm khuya dạy-dỗ Thẻ-loan mọi lời.

Ngày mai vừa rặng chơn trời ;

Tiểu-nhi trang-diễm ra nơi lô-dinh.

Gọi-là chút nghĩa tông tình ;

Phòng sau cho khỏi bất-bình cùng nhau.

Bóng trắng vừa lộ nhảnh đầu ;

Vân-tiên vào tạ giây lâu xuất hành;

Ra đi vừa thưở bình-minh ;

Thê-loan đứng trước lê-dinh liêm dung.

Thưa rằng : quân-tử phò công ;
Xin thương bố-liễu chữ từng ngày-thơ.

Tâm lòng thương gió nhớ mưa ;
Dàng xa ngàn dặm xin đưa một lời.

Ngày nay thánh chúa trị đời ;
Nguyên cho linh phụng gặp nơi ngô-dổng.

Quần bao chút phận má hồng ;
Phòng khuya vô-vỗ đợi-trông khôn lường.

Chàng dấu cung què xuyên dương ;
Thiếp xin hai chữ tào-khương cho bằng.

Xin đừng tham đó bỏ dăng ;
Chơi lê quên lựu chơi trắng quên đèn.

Tiền rằng : như lửa mới nhen ;
Để trong một bếp mà chen mây lò.

May duyên rủi nợ dễ phôi ;
Chớ nghi Ngô-khỉ hãy lo Mãi-thần.

Thê-loan vội-vã lui chơn ;
Vân-tiên từ-biệt trông chừng trường-an.

VIII. VÂN-TIÊN TỪ VÕ-CÔNG THÊ-LOAN

LÊN ĐƯỜNG RA KINH THI

GẶP VƯƠNG-TỬ-TRỰC, TRỊNH-HÂM, BÙI-KIỆM

Xa-xa vừa mây dặm dàng ;
Gặp Vương Tử-Trực vẫy đoàn đều di,

Trải qua thủy tú sơn kỳ ;
Phỉ lòng cá nhảy gặp thi rồng bay.

Người hay lại gặp kiềng hay ;

Khác nào tiên-tử chơi rày bóng-lai.

Cùng nhau tả chút tình hoài ;
Năm ba chén rượu một vài câu thơ.

Công-danh ai chẳng ước-mơ ;
Ba tầng cửa võ một giờ nháy qua.

Cùng nhau bán-bạc gần xa ;
Chữ tài chữ mạng xưa hoá ghét nhau.

Trực-ràng : rống xuống vực sâu ;
Mặc dầu giỡn sóng mặc dầu chơi mây.

Tiền rằng : hống-hộc đến bay ;
E khi mỗi cánh lạc bấy về sau.

Mãng còn trò chuyện với nhau ;
Trông chừng kinh-dị đã hầu tới nơi.

Chinh-chinh vừa xê mặt-trời ;
Hai người tìm quán nghỉ-ngoi đợi kỳ.

Phút đầu gặp bạn cô-tri ;
Đều bày tên họ một khi mới tường.

Một người ở quận Phan-dương ;
Tên Hâm họ Trịnh tấm-thường nghề văn.

Một người ở phủ Dương-xuân ;
Họ Bùi tên Kiệm tác chừng đôi mươi.

Hai người lại gặp hai người ;
Đều vào một quán vui-cười ngã-nghiêng.

Kiệm rằng : nghe tiếng anh Tiên ;
Nay đã thấy mặt phỉ nguyên ước-ao

Hâm rằng : chưa biết tháp cao ;
Lắm thơ mới rõ bức nào tài năng :

Bèn kêu ông quán nói rằng ;

Khá toan sắm-sửa đồ-ăn cho bể.

Quán rằng : thịt cá ẻ-hẻ ;

Khô lân chả phụng bộn-bẻ thiêu dầu.

Kia là thuộc lá ướp ngâu ;

Trà ve tuyết điểm rượu bầu cúc hương.

Đề khi đãi khách giàu-sang ;

Đãi người văn-vật đãi trang anh-hùng.

Bĩ-bảng trà rượu đã xong ;

Bồn người ngồi lại một vòng làm thơ.

Kiểm Hàm còn hãy ngần-ngờ ;

Phút thơ Tiên Trục một giờ vừa xong.

Kiểm Hàm xem thầy lạ-lùng ;

Gấm nghi Tiên Trục viết từng cổ-thi.

Chẳng hay ông quán cười chi ;

Vỗ tay xuống chiều một khi cười dài.

Tiên rằng : ông quán cười ai ;

Quán rằng : cười kẻ bất tài đồ thơ.

Cười người Tồn-tản không lừa ;

Trước đã thầy máy chẳng ngửa Bàng-quyên.

Trục rằng : lời nói hữu duyên ;

Thê trong kinh-sử có tuyển cùng chẳng ?

Quán rằng : kinh-sử đã táng ;

Coi rồi lại khiến lòng hảng xót-xa.

Hồi thời ta phải nói ra.

Vì-chưng hay ghét cũng là hay thương.

Tiên rằng : trong đục chưa tường ;

Chẳng hay thương ghét ghét thương lẽ nào ?

Quán rằng : ghét việc tám-pháo ;

Ghét cay ghét đắng ghét vào tới tâm.

Ghét đời Kiệt Trụ mê dâm ;

Để dân dên dỗi sa hãm siá hang.

Ghét đời U Lệ đa đoan ;

Khiên dân luồng chịu lăm than muôn phần,

Ghét đời Ngũ-Bá phân-vân ;

Chuộng bể dôi-trá lăm dân nhọc-nhân.

Ghét đời thúc-quí phân băng.

Sớm dẫu tôi đánh lằng-nhằng rồi dân.

Thương là thương đức thánh-nhân.

Khi nơi Tông Vệ lúc Trán lúc Khuông.

Thương thấy Nhan-Tử dờ-dang ;

Ba mươi một tuổi tách dằng công-danh.

Thương ông Gia-cát tài lãnh ;

Gặp cơn Hán mạt đã đành phui-pha.

Thương thấy Đông-tử cao xa.

Chỉ thời có chí ngồi mà không ngồi.

Thương người Nguyên-Lượng ngùi-ngùi.

Lỡ bề giúp nước lại lui về cày.

Thương ông Hàng-Dũ chẳng may ;

Sớm dưng lời biểu tôi dày đi xa.

Thương thấy Liêm-lạc đã ra ;

Bị lời xua đuổi về nhà giáo dân.

Xem qua kinh sử mây lẩn ;

Nửa phần đã ghét nửa phần lại thương.

Trực rằng : chùa rách phật vàng :

Ai hay trong quán ản-tàng kinh-luân.

Thương dân sao chẳng lập thân ;

Dương khi nắng hạ toan phần làm mưa.

Quán rằng : Nghiêu-Thuân thuở xưa ;
Khó ngăn Sao-phủ khôn ngừa Hứa-do.

Di Tể chẳng khứng giúp Châu.
Một mình một núi ai hầu chi ai.

Ông Y ông Phó ôm tài ;
Kẻ cày người cuốc doái-hoài chi dàu.

Thái-công xưa một cần câu ;
Sớm mai sông Vị mặc dẫu vui chơi.

Nghiêm-lãng đã mây đua-bơi ;
Cày mây cần nguyệt tả-tơi áo cầu.

Trần-đoàn chút chẳng lo âu ;
Gió trắng một túi công-hầu chiêm-bao,
Người nay có khác xưa nào ;
Muôn ra ai cầm muôn vào ai ngăn.

Kiếm rằng : lão-quán nói nhăng ;
Dầu cho trái việc cũng thẳng bán cơm.

Gôi rơm theo phận gọi rơm ;
Có dàu ở thấp mà chồm lên cao.

Quán rằng : sấm chớp mưa dào ;
Ếch nằm đáy giếng thấy bao nhiêu trời.

Sòng trong cá lội thành-thời ;
Xem hai con-mắt cũng ngời như châu.

U ông thay đòn gẩy tai trâu ;
Nước xao dẫu vọt nghĩ lâu nực cười.

Tiên rằng : ông quán chớ cười ;
Đây đã nhớ dặng bảy người trước-lâm.

Cùng nhau kết nghĩa đồng tâm ;

Khí cở khi rượu khí cảm khi thi.

Công danh phú quý mảng chi ;
Cho bằng thông-thả mặc khi vui lòng.

Rừng nhu biển thánh mệnh-mòng ;
Để ai lặn-lội cho cùng vầy vầy.

Quán rằng : đó biết lòng dày ;
Lời kia đã cạn rượu này thương cho.

Kiệm Hâm là dựa so-do ;
Thầy Tiên dường ấy âu-lo trong lòng.

Khoa này Tiên ắt dầu công.
Hâm dầu có dậu cũng không xong rồi.

Mãng còn nghĩ việc tới lui ;
Xảy nghe trông đã giục thôi vào trường.

Kẻ thùng người trấp dầy đường ;
Lao-xao đoàn bảy chàng-ràng lũ ba.

Vân-Tiên vừa bước chơn ra ;
Bỗng dầu xảy gặp tin nhà gởi thơ.

IX. VÂN-TIÊN ĐƯỢC TIN MẸ CHẾT QUAY TRỞ VỀ.

Khai phong mới tổ sự cơ ;
Mình gieo xuống đất dật-dờ hỗn hoa.

Hai hàng lựu ngọc nhỏ sa ;
Trời nam đất bắc xót-xa đoạn trường.

Anh em ai này đều thương ;
Trời ôi ! há nữ lập đường công-danh.

Những lắm công toại danh thành ;
Nào hay từ-mẫu u-minh sớm đời.

Gắng vào trong quán an nơi ;

Tớ thấy than-thở liệu lời qui lai.

Tiểu-dổng thờ vắn than dài ;

Trời sao trời nữ phụ tài người ngay !

Trực rằng : đã dền nổi nấy ;

Tiểu-dổng hậu hãy làm khuây giải phiền.

Sớm mai thang-thuộc giữ-gìn ;

Chờ ta vài bữa ra trường sẽ hay.

Bây-giờ kịp rước thợ may ;

Sắm đồ tang-phục nội ngày cho xong.

Dây rơm mũ bạc áo thùng ;

Cứ theo trong sách Văn-công mà làm.

Tiên rằng : con bác mẹ nam ;

Nước non vọi-vọi đã cam lỗi nghi !

Trong mình không cánh không vi ;

Lây chi lứt dăm lây chi bớt dằng ?

Vào trảng phút lại gặp tang ;

Ngẩn-ngơ người ở lữ-làng kẻ đi.

Việc trong trời đất biết chi ;

Sao đời vật đổi còn gì mà trông !

Hai hàng lụy ngọc ròng-ròng ;

Tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.

Cánh bướm bao quản gió xiêu ;

Ngán-trùng biển rộng chín chiu ruột đau.

Thương thay chín chữ cù-lao ;

Ba năm nhũ-bộ biết bao nhiêu tình !

Quán rằng : trời đất thịnh-linh ;

Gió mưa đâu phút gãy nhánh thiên-hương.

Ai-ai trông thấy cũng thương ;

Lỡ bể báo-hiêu lỡ đường lập thân.

Dấu cho chước quỷ mưu thần ;

Phong-trấn ai cũng phong-trấn như ai.

Eó-le xưa khéo đặt bài ;

Chữ tai liền với chữ tai một vần.

Đường đi hơn thág chẳng gần ;

Khi qua khi lại mây lán xông-pha.

Xảy dàu bạn-tác vừa ra ;

Trực cùng Hàm Kiệm xúm mà đưa Tiên.

Hàm rằng : anh chớ ưu-phiền ;

Khoa nấy chẳng gặp ta nguyên khoa sau.

Thầy nhau khó nổi giúp nhau ;

Một vừng mây bạc dàu-dàu khá thương.

Vân-tiên cật gánh lên đường ;

Trịnh-Hâm ngó lại đôi hàng nhỏ sa.

Đi vừa một dặm xa-xa ;

Phút nghe ông quán bốn-ba theo cùng.

Quán rằng : thương dằng anh-hùng ;

Đưa ba hườn thuộc đề phòng hộ thân.

Chẳng may gặp lúc gian-truân ;

Đương khi quá dới thuộc thần cũng no.

Tiên rằng : cúi dội ơn cho ;

Tâm lòng ngại-ngại hãy lo xa gần.

Quán rằng : ta cũng bàng-khuâng ;

Thầy vậy nên mới tị trấn dền dầy.

Non xanh nước bích vui vầy ;

Khi đêm rượu cúc khi ngày trà lan.

Dẫn thân vào chôn an-nhàn ;

Thoát vòng danh lợi lánh đảng thị phi.

Nói rồi quảy-quả ra đi ;

Vân-tiên xem thầy càng nghi trong lòng

Trông chừng dặm cũ thẳng xông ;

Nghĩ dòi cơn lại náo-nóng dòi cơn.

Nền hư chút phận chi sồn ;

Nhớ công dưỡng-dục lo ơn sanh-thành.

Mang cầu bát-hiền đã dành ;

Nghĩ mình mà thẹn cho mình làm con.

Trọn giới một tâm lòng son ;

Chỉ lắm trả nợ nước non cho rồi.

Nào hay nước chảy huê trời ;

Nào hay phận bạc như vôi thê nấy?

Một mình ngư-ngẩn đường mây ;

Khác nào chiếc nhận lạc bấy kêu sương.

Đền nay lắm việc mới tường ;

Hèn chi thấy dạy khoa trường còn xa.

Tiểu-dống thầy vậy thừa qua ;

Gắm dây cho đèn què-nhà còn lâu.

Thê sao chẳng ngót cơn sáu ;

Mình đi đã mỗi dòng châu thêm nhuần.

E khi mang bệnh nửa chừng ;

Trong non khó liệu giữa rừng khôn toan.

Tiên rằng : khô-héo lá gan ;

Ồi thôi! con-mắt đã mang lây sáu.

Mịt-mù nào thầy chi dẫu ;

Chơn đi đã mỗi mình đau như dẫu.

Có thân phải khó với thân ;

Thân ôi thân biệt lần mây chẳng may !

Đổng rằng : trời dật có hay ;

Ra đi vừa dặng mười ngày lại đau !

Một mình nhắm trước xem sau ;

Xanh-xanh bờ-cõi dầu-dầu cỏ-cây.

Vồn không làng-xóm chi đây ;

Xin lần tới đó tìm thấy thuốc-thang.

Vừa may gặp khách qua đàng ;

Người-người đều chỉ vào làng Đồng-văn.

Đắc nhau khi ấy hỏi phẩn ;

Gặp thấy làm thuốc hiệu là thầy Ngang,

Ngang rằng : khá tạm nghỉ an ;

Rạng ngày coi mạch dấu thang mới dành.

Gặp ta bệnh ấy ắt lành ;

Bạc tiền trong gói sẵn dành bao nhiêu ?

Đổng rằng : tiền bạc chẳng nhiều.

Xin thấy nghĩ-lượng dặng điều thuốc-thang.

May mà bệnh ấy dặng an ;

Bạc còn hai lượng trao sang cho thấy.

Ngang rằng : ta ở chồn nấy ;

Ba đời nôi nghiệp làm thấy vừa ba.

Sách chi cũng đủ trong nhà ;

Nội-kinh đã sẵn ngoại-khoa thêm mẫu.

Trước xem *Y-học* làm dấu.

Sau coi *Thọ-thẻ* thử câu *Đông-y*.

Gắm trong *ngân-hải tinh-vi* .

Cùng là *cang-mục* thua gì *thanh-nang*.

Gắm trong *tập nghiệm lương-phang* ;

Cùng là *ngự-loãn* trái dăng *Hối-xuân*.

Vị chi sãn đặt quân thần ;

Thuộc thời bảo chề mười phần nỗ-nang.

Mạch thời dọc mạch *Lư-san* ;

Đặt tay vào bịnh biết dăng tử sanh.

Lục-quân, *Tử-vật*, thang danh ;

Thập-toàn Bát-vị sãn dành nội-thương.

Lại thông *Bát-trận tân-phương* ;

Lâm nhằm ngoại cảm dấu thang *Ngũ-sài*.

Đồng rằng : thấy thiệt có tài ;

Xin vào coi mạch luận bài thuộc chi.

Ngang rằng : lục-bộ đều suy ;

Bộ quan bên tả mạch di phù-hống.

Cứ trong kinh-lạc mà thông ;

Mạng-môn tướng hoả đã xông lên dấu.

Tam-tiêu tích nhiệt đã lâu ;

Muôn cho giáng hoả phải dấu tư-âm.

Huỳnh-liên, huỳnh-bá, huỳnh-cầm ;

Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.

Ngoài thời cho diễm vạn-linh ;

Trong thời cho uông hoàn-tĩnh mới xong.

Khá trao hai lượng bạc rỗng ;

Bổ thêm vị thuốc đề phòng dấu thang

Chẳng qua làm phước cho chàng ;

Nào ai đòi cuộc đòi dăn chi ai.

Tiểu đồng những ngỡ thiệt tài ;

Vội-vàng mở gói chẳng nài liến trao.

Mười ngày chẳng bớt chút nào ;

Thêm đau trong dạ như bão như xoi.

Đồng rằng : vào đó thấy coi.

Bịnh thời không giảm thấy dòi tiền thêm.

Ngang rằng : nằm thầy khi dèm.

Tiên-sư mạch bảo một diêm chiêm-bao.

Quỉ thần người ở trên cao.

E khi đường-sá lẽ nào biết dàu.

Tiểu-dổng người khá qua cầu ;

Cùng ông thấy bói ở dẫu Tây-viên.

Tiểu-dổng nghe nói di liền ;

Gặp ông thấy bói đặt tiền mà coi.

Bói rằng : ta bói hân-hỏi ;

Bói hay đã dậy người coi đã dấy.

Ta đây nào phải các thầy ;

Bá vợ bá vật nói nháy không nhằm.

Ôn nhuần *Châu-diệc* mây năm ;

Sáu mươi bốn quẻ ba trăm dư hào.

Huỳnh-kim-giả-hạc sách cao ;

Lục-nhâm lục-giáp chỗ nào chẳng hay.

Can chi đều ở trong tay.

Đã thông trời đất lại hay việc người.

Đặt tiền quan một bốn mươi ;

Khay trấu chén rượu cho tươi mới thành.

Thấy bèn gieo dặng quẻ linh ;

Chiêm tên tuổi ấy lộ trình mắc chi.

Ứng vào rùa với cỏ thi ;

Rối thấy coi quẻ một khi mới tường.

Đồng rằng : người ở đông-phương ;

Nhơn đi buôn-bán giữa đường chẳng an.

Con nhà họ Lục là chàng ;
Tuổi vừa hai tám còn đang thơ-ngây.

Bói rằng : Đinh-mão năm nay ;
Hèn chi Giáp-tý ngày rày chẳng an.

Mạng kim lại ở cung cần ;
Tuổi nấy là tuổi giàu-sang trong đời.

Cầu tài quẻ ấy xa vời ;
Khen người khéo nói những lời trêu ta.

Cắm tiền gieo xuống xem qua ;
Một giao hai sách lại ba hoà-trùng.

Trang thành là quẻ lục-xung ;
Thầy hoá phụ-mẫu khắc cùng tử-tôn.

Hóa ra làm quẻ du-hồn ;
Lại thêm thê động khắc đốn hảo quan.

Cứ trong quẻ ấy mà bản ;
Tuổi nấy mới chịu mẫu tang trong mình.

Xui nên phát bệnh thành-linh ;
Vi chưng ma quỷ lộ trình rất thiêng.

Muôn cho bệnh ấy dặng yên.
Phải tìm thấy pháp chữa-chuyên ít ngày.

Đồng rằng : thấy pháp đâu đây ?
Bói rằng : cũng ở chôn nấy bước ra.

Pháp hay tiếng dậy đồn xa ;
Tên là Đạo-sĩ ở Trà-hương-thôn.

Tiểu đồng mới chạy bôn-bôn ;
Hỏi thăm Đạo-sĩ hương-thôn chôn nào.

Chợ đông buôn-bán lao-xao ;

Người-ta liền chỉ nơi vào chàng xa.

Đồng đi một buổi tới nhà ;

Đạo-sĩ xem thầy lòng mà mừng thay.

Đồng rằng : nghe tiếng thấy dày ;

Trừ ma êm qui phép thấy rất hay.

Pháp rằng : ăn dĩa cao tay ;

Lại thêm phù-chủ xưa nay ai bì.

Qua sông cá thầy xếp vi ;

Vào rừng cộp thầy phải qui lạy đưa.

Pháp hay hú gió kêu mưa ;

Sai chim khiến vượn đuổi lửa vật trâu.

Pháp hay miệng niệm một câu ;

Tóm thâu muôn vật vào bầu hổ-linh.

Pháp hay sái dậu thành binh ;

Bện hình làm tướng phá thành Diêm-vương.

Pháp hay đạo hoả phó thang ;

Ngồi gươm đứng giáo mở đảng thiên-hoang.

Có ba lượng bạc trao sang ;

Đặng thấy sắm-sửa lập đàn chữa cho.

Đồng rằng : tôi chẳng so-do ;

Khuyên thấy gắng sức chớ lo khó giàu.

Bầy lâu thấy tứ theo nhau ;

Bạc dành hai lượng phòng sau đi đảng.

Chữa-chuyên bệnh ấy dặng an ;

Rồi tôi sẽ lấy đem sang cho thấy.

Pháp rằng : về lấy sang đây ;

Cho thấy toan liệu lập rày đàn ra.

Đồng rằng : tôi đã lo xa ;

Cực vì người bệnh ở nhà chẳng yên.

Xin thấy gắng sức chịu phiền ;
Ra công bùa chú chữa-chuyên đường nào.

Pháp rằng; có khó chi sao;
Người nằm ta chữa rồi trao phù về.

Đồng rằng: tôi vốn thẳng hể;
Bệnh chi mà khiến chịu bể chữa-chuyên.

Pháp rằng: ta biết kinh quyền;
Đau nam chữa bắc mà thuyền mới tải
Tiểu-dổng nghe lọt vào tai;
Lòng mừng vội-vả nằm dài chữa-chuyên.

Pháp bèn cất tiếng hét lên;
Mời ông Bàn-cổ tọa-tiền chứng-miêng.

Thỉnh ông Đại-thánh Tể-thiên;
Thỉnh bà Võ-hậu đều liền đèn dây.

Thỉnh ông Nguyên-soái Chinh-tây;
Cùng bà Vương-mẫu sum vầy một khi.

Thỉnh ông Phật-tổ A-Di;
Thập phương chư Phật phò-trì giúp công.

Lại mời cồng-chúa Ngũ-long;
Bình-man Ngũ-hổ hội đồng an dinh.

Thỉnh trong thiên-tướng thiên-binh;
Cùng là Tam-phủ Động-dinh Xích-lân.

Thỉnh trong khắp hết quỷ-thần;
Cũng đều xuống chôn dương-trấn vui chơi.

Cho người ba đạo phù trời;
Uông vào khoẻ mạnh như lời chẳng sai.

Tiểu-dổng vưng lãnh theo lời;

Lây phủ trở lại toan bài thuốc-thang.

Vào nhà thừa với thấy Ngang ;

Pháp phủ đã đủ thấy toan phương nào ?

Ngang rằng : còn bạc trong bao ;

Thời người khá lây mà trao cho thấy.

Đồng rằng : tôi hãy ở đây ;

Bệnh kia dấu khá mình nấy bán đi.

Triệu-ngang biết chẳng còn chi ;

Kiểm đường tráo-chác đuổi đi khỏi vòng.

Ở đây làng-xóm khó lòng ;

E khi mưa nắng ai cùng đỡ-che.

Đồng rằng : trong gói vắng học ;

Bởi tin nên mắc bởi nghe nên lắm.

Mới lo chạy hết một trăm ;

Mình ve khô xé ruột tấm héo đơn.

Thương thay tiến mất tật còn ;

Bơ-vơ dật khách thon-von thẽ nấy.

Thôi-thôi gắng-gượng khỏi đây ;

Tôi đi khuyên giáo dỡ ngày gạo rau.

Vân-tiên chi xiết nỗi sáu ;

Tiểu-dổng diu-dắc gấn cầu Lá-buôn.

Đương khi mưa gió luông-tuống ;

Người buồn lại gặp kiềng buồn khá thương.

Xiết bao ăn tuyết năm sương ;

Màn trời chiều dật dậm trường lao-dao !

Dấu cho tái-trí bực nào ;

Gặp cơn nguy-hiểm biết sao mà nhờ.

Tiên rằng : đi đã ngật-ngờ ;

Tim nơi cây-côi bụi-bờ nghỉ chừn.

Đồng rằng: chóc nũa khỏi rừng;

Tim nơi quán-xá sẽ dừng nghỉ-ngoi.

Non tây vừa khuất mặt-trời;

Tớ thấy diu-dắc tới nơi Đại-dể.

**IX. TRỊNH-HÂM HẠI VÂN-TIÊN,
TRÓI TIÊU-ĐÔNG TRONG RỪNG,
XÔ VÂN-TIÊN XUÔNG SÔNG.**

Trường-thi một lũ vừa về;

Trịnh-Hâm xem thấy lại kể hỏi thăm:

Anh về nay đã hai rằm;

Cớ sao mang bệnh còn nằm nơi đây?

Tiên rằng: tôi vốn chẳng may;

Chẳng hay chừ hữu khoa nấy thể nao?

Hâm rằng: Tử-trực đậu cao;

Tôi cùng Bùi-kiệm đều vào cử-nhân.

Một mình về trước viêng thân;

Hai người trở việc còn lẩn đi sau.

Đương cơn hoạn-nạn gặp nhau;

Người lành nỡ bỏ người đau sao đành?

Từ đây tới quận Đồng-thành;

Trong mình có bệnh bộ hành sao xong?

Lấn-hối đèn chôn Giang-tung;

Tim thuyền ta sẽ tháp-tùng với nhau.

Tiên rằng: tình trước ngãi sau;

Có thương xin khá giúp nhau phen nấy.

Hâm rằng: anh tạm ngồi đây;

Tiểu-dông người tới trước nấy cùng ta.

Vào rừng kiêm thuộc ngoại khoa ;
Phóng khi sông biển phong-ba bất kì.
Tiểu-dống vội-vả ra đi ;
Muôn cho dặng việc quản gì lao-dao.
Trịnh-Hâm trong dạ gươm dao ;
Bắt người đóng-tử trói vào trong cây :
Trước cho hùm cọp ăn mấy ;
Hại Tiên phải dụng mưu nấy mới xong.
Vân-tiên ngồi những đợi-trông ;
Trịnh-Hâm về nói tiểu-dống cọp ăn.
Vân-tiên than khóc nằm lăn ;
Có đâu địa hãm thiên băng thỉnh-linh.
Bây lâu dật khách lưu-linh ;
Một thấy một tỏ lộ trình nuôi nhau.
Nay đã hai ngã phân nhau ;
Còn ai nung-dỡ trước sau cho mình.
Hâm rằng : anh chớ ngại tình ;
Tôi xin đưa tới Đông-thành thời thôi.
Vân-tiên chỉ xiết lụy rơi ;
Buồm đã theo gió chạy xuôi một bể.
Tiểu-dống bị trói khôn về ;
kêu la chẳng thấu bốn bể rừng hoang.
Phận mình đã mắc tai-nàn ;
Cám thương họ Lục suôi vàng bơ-vơ.
Xiết-bao những nỗi dật-dờ ;
Đỏ-giang nào biết bụi-bờ nào hay.
Vân-tiên hồn có linh rày ;
Đem tôi theo với đỡ tay chơn cùng !

Vái rồi lạy nhỏ ròng-ròng ;
Đêm khuya ngồi dựa cội tòng ngủ quên.
Sơn-quân ghé lại một bên ;
Cắn dây mở trói công lên ra dăng.
Tiểu-dổng thức dậy mơ-màng ;
Xem qua dầu đật ràng-ràng mới hay.
Nửa mừng nửa lại sợ thay ;
Chạy ra chôn cũ kiêm thấy Văn-tiên.
Mặt-trời vừa khỏi mái hiên ;
Người buôn kẻ bán chợ phiên nhộn-nhàng.
Hỏi thăm bà quán giữa đàng ;
Bữa qua có thấy người tang chẳng lả.
Quán rằng: thời đã ra ma ;
Khi mai làng xóm người đã đi chôn.
Tiểu-dổng nghe nói kinh hồn ;
Hỏi rằng : biết chỗ nào chôn chỉ chừng.
Tay lau nước-mắt rưng-rưng ;
Xảy nghe tiếng nói dẫu rưng lao-xao.
Tiểu-dổng vội-vả bước vào ;
Xóm làng mới hỏi thẳng nào tới đây ?
Đồng rằng: tớ tới kiêm thấy ;
Chẳng hay người thác mả nấy là ai ?
Người rằng : một gã con-traí ;
Ơ đâu không biết lạc-lải dên dây.
Chơn tay mặt mũi tốt thay ;
Đau chi nên nổi nước nấy khá thương.
Tiểu-dổng chẳng kịp hỏi-han.
Năm lần bên mả khóc-than một hồi.

Người đều xem thầy thương ôi ;
Kêu nhau vác cuốc đều lui ra dăng.
Tiểu-dống nằm giữa rừng hoang ;
Che chòi giữ mả lòng toan trọn bể.
Một mình ở đất Đại-dể ;
Sớm đi khuyển giáo tôi về quấy dơ.
Độc lòng trả nợ áo cơm ;
Sông mà trọn nghĩa thác thơn danh hiển.
Thứ nầy dên thứ Vân-tiên ;
Năm canh ngồi dựa be thuyền thở-than.
Trong khăn lụy nhỏ chứa-chan.
Cám thương phận tớ mắc nần khi không.
Linh-dinh thuyền giữa biển dòng ;
Riêng than một tâm cô-bóng ngán-ngờ ;
Đêm khuya lặng-lẽ như tờ ;
Nghinh-ngang sao mọc mặt-mở sương bay.
Trịnh-hâm khi ấy ra tay ;
Vân-tiên bị gã xô ngay xuống vời.
Trịnh-hâm giả tiếng kêu trời ;
Cho người thức dậy lấy lời phui-pha.
Trong thuyền ai nầy kêu-la ;
Đều thương họ Lục xót-xa tâm lòng.

**X. NGƯ-ÔNG VỚT VÂN-TIÊN LÊN,
ĐƯA VỀ NHÀ VÕ-CÔNG.**

Vân-tiên mình lụy giữa dòng ;
Giao long diu-dắc vào trong bọc rày.
May vừa trời đã sáng ngày,

Thuyền chài xem thầy vớt ngay lên bờ.

Khiên con vấy lửa một giờ ;
Ông hơ bụng-dạ mụ hơ mặt-mảy.

Vân-tiên vừa âm chơn tay ;
Ngẩn-ngơ hồn phách như say mới rồi.

Ngỡ than mình phải nước trôi ;
Hay dẫu mình hãy dặng ngồi dương-gian.

Ngư-ông khi ấy hỏi-han ;
Vân-tiên thưa hết mọi dằng gấn xa.

Ngư rằng : người ở cùng ta ;
Sớm mai hằm-hút một nhà cho vui.

Tiên rằng : ông lấy chi nuôi ?
Thân tôi như thê trái mùi trên cây.

May dả trôi nổi dền đây ;
Không chi báo đáp mình nấy trơ-trơ.

Ngư rằng : lòng lão chẳng mơ ;
Dộc lòng nhờn-nghĩa há chờ trả ơn ?

Nước trong rửa ruột sạch trơn.
Một câu danh lợi chi sờn lòng dầy.

Rày doi mai vịnh vui-vầy ;
Ngày kia hưng gió đêm nấy chơi trăng.

Một mình thông-thả làm ăn ;
Khoẻ quơ chài kéo một quãng câu dầm.

Nghêu-ngao nay chích mai dầm ;
Một bầu trời dật vui thắm ai hay.

Kinh luân đã sẵn trong tay ;
Thung-dung dưới thê vui-say trong trời.

Thuyền nang một chiếc ở đời ;

Tầm mưa chải gió trong vời Ilàn-giang.

Tiên rằng : vậy cũng một làng ;
Võ-công người ở gần dàng dầy chăng ?

Ngư rằng : nhà ở cũng gần ;
Khỏi ba khúc vịnh thời lán dên nơi.

Tiên rằng : xưa đã gá lời ;
Sui-gia bao nữ dối-dời chẳng thương.

Vợ chồng là đạo tảo khương ;
Chi bằng tới đó tìm phương gởi mình.

Trăm năm muôn trọn ân-tình ;
Đương khi hoạn-nạn ai dành bỏ nhau.

Chút nhờ cứu tử ân sâu ;
Xin đem tới đó trước sau cho tròn.

Ngư rằng : làm đạo rể con ;
Cũng như sợi chỉ mà lòn tròn kim.

Sợ bay mà mỗi sức chim ;
Bơ-vơ cảnh lạ khôn tìm cây xưa.

E khi chậm bước tới trưa ;
Chớ đi sông cũ bên xưa mà lấm.

Mây ai ở đặng hảo tâm ;
Nắng dun chớp nón mưa dầm áo tôi.

Mây ai hay nghĩ việc đời,
Nhớ nơi nghèo-khổ quên nơi sang-giàu ?

Đã ba thứ tóc trên đầu ;
Gắm trong sự thê thêm âu cho đời.

Vân-tiên thừa đã hêt lời ;
Ngư-ông chẳng đã tách vời đưa sang.

Dắt Tiên vào chôn hậu đảng ;

Võ-công xem thấy lòng căng hổ-người.

Chẳng qua sợ thê-gian cười ;
Một lời gượng-gạo chào người ngày xưa.

Ngư-ông đã có công đưa ;
Tới ngày sau sẽ lo lừa đến ơn.

Ngư rằng : tôi chẳng lòng sờn ;
Xin tròn hơn-ngãi còn hơn bạc vàng.

Nhớ xưa trong núi Lư-san ;
Có ông Ngư-phủ đưa chàng Ngũ-viên.

Tới sau Đình-trưởng đổ thuyền ;
Giúp người Hạng-Võ qua miền Ô-giang.

Xưa còn thương kẻ mắc nạn ;
Huông nay ai nỡ quên dằng ngãi-nhơn.

Một lời gắng giúp keo-sơn ;
Ngư-ông từ-giã lui chơn xuống thuyền.

XI. VÕ-CÔNG GIÀ ĐƯA VỀ ĐÔNG-THÀNH, DEM VÂN-TIÊN BỎ TRONG HANG THƯƠNG-TÔNG.

Võ-công không ngớt lòng phiền ;
Ân-tình thê lợi khó tuyển dặng vay.

Dạy Tiên : người hãy ngồi đây ;
Cho ta trở lại sau này liệu-toan.

Công rằng : mụ hỡi Quỳnh-trang ;
Dò lòng ái nữ Thê-loan thế nào.

Mặc con toan liệu làm-sao ;
Vòn không ép vợ nỡ nào ép con.

Loan rằng : gót đỏ như son ;
Xưa nay ai nỡ đem chôn xuống bùn ?

Ai cho sen muông một bốn ;
Ai tặng chanh khê sánh phồn lưu lè ?
 Thả không trót chịu một bể,
Nỡ đem mình ngọc dựa kẻ thật-phu.
 Đã công chờ-dợi danh nhu.
Rẻ dâu có rẻ đuôi-mù thê này?
 Đã nghe người nói hội này,
Rằng : Vương-tử-Trực chiêm rày thủ-khoa.
 Ta dẫu muôn kết sui-gia ;
Họ Vương họ Võ một nhà mới xinh.
 Còng rằng : muôn trọn việc mình ;
Phải toan một chức dứt tình cho xong.
 Nghe rằng trong núi Thương-lòng ;
Có hang thăm-thăm bịt-bùng khôn ra.
 Đông-thành ngàn dặm còn xa ;
Đem chàng bỏ đó ai mà biết đâu ?
 Phút vừa trăng đã đứng dẫu ;
Vàn-tiền ngồi trước nhà cầu thờ-thần.
 Võ-công ra trước dỗ chàng :
Xuông thuyền rồi sẽ đưa sang Đông-thành.
 Ra đi dương lúc tam canh ;
Đắc vào hang tối bỏ dành Vàn-tiền.
 Bỏ rồi rén-rén bước liền ;
Xuông gay chèo quê dời thuyền tách xa.
 Tiên rằng : các chủ đưa ta,
Xin đưa tôi tới quê-nhà sẽ hay.
 Ghi lòng dộc trọn thảo ngay ;
Một phen mà khỏi ngàn ngày chẳng quên.

Lặng nghe vắng tiếng hai bên ;
Trong hang tăm-tối đá trên chập-chồng.
Vân-tiên khi ấy hải-hùng ;
Nghĩ ra mới biết Võ-công hại mình.
Nực cười con-tạo trở-trình ;
Chữ duyên tráo-chác chữ tình lảng-xao.
Nghĩ mình tai-hại biết bao ;
Mới lên khỏi biển lại vào trong hang ?
Dày sáu ai khéo vương mang ?
Tránh nơi lưới thỏ gặp dăng bầy cheo.
Trong hang sau trước quanh-hiu ;
Muôn ra cho khỏi ai diu-dắc đi ?
Oan-gia nợ đã khéo gây ;
Ôi thôi ! thân-thể còn gì mà toan !
Đã đánh xa cỏi nhơn-gian ;
Dựa mình vào chôn thạch-bản nằm co.
Đêm khuya ngọn gió thổi lò ;
Sương sa lác-dắc mưa tro lạnh-lùng.
Năm ngày chịu đói khát rỗng ;
Nhờ ba hườn thuộc đỡ lòng hôm mai.

**XII. DU-THẦN CỨU RA KHỎI HANG,
GẶP LÃO-TIỂU CÔNG VÂN-TIÊN VỀ NHÀ.**

Du-thần xem thấy ai-hoài ;
Xét trong mình gã có bài phù-tiên.
Mới hay là Lục-Vân-tiên ;
Cùng nhau diu-dắc đều liền đem ra.
Khỏi hang một dặm vừa xa ;

Đền nơi đại-lộ trời đã hừng đông.

Du-thần trở lại sơn trung ;

Vân-tiên còn hãy giặc nồng mê-man.

Lão-tiểu cơm gói sẵn-sàng ;

Sớm mai xách búa đi ngang vào rừng.

Tới đường đại-lộ là chừng ;

Xảy nghe có tiếng trong rừng thờ-thần.

Hay-là yêu-quái tả-gian ;

Rung cây nhát lão làm đường hại nhân.

Lão-tiểu liền bước lại gần ;

Thiệt là một gã văn-nhân mắc nạn.

Chi bằng lên tiếng hỏi-han ;

Nhân sao mắc việc tai-nạn thê này ?

Vân-tiên nghe tiếng mừng thay ;

Vội-vàng gượng dậy trình bày trước sau.

Lão-tiểu nghe nói giờ lâu ;

Gắm trong thê-sự gác đầu thờ-thần.

Ít người trong tuyết đưa than ;

Khó ngồi giữa chợ ai màng đoái-thương ?

Vân-tiên nghe nói mới tường ;

Cũng trang ăn-dật biết đường thảo ngay.

Ngửa trông lượng cả cao dày ;

Cứu trong một buổi ơn tày tái-sanh.

Mai sau về tới Đông-thành ;

Đến ơn cứu khổ mới đành dạ tôi.

Lão-tiểu mới nói : thôi-thôi,

Làm ơn mà lại trông người sao hay ?

Giả hay thương kẻ thảo ngay ;

Nấy thôi để lão dác ngay về nhà.

Tiền rằng : trong dạ xót-xa ;
Nay đã sáu bữa không hòa mùi chi.

Lại thêm rữ-liệt tứ chi ;
Muôn đi theo đó mà đi khôn rồi.

Lão-tiểu nấy ngổ nực cười ;
Mở cơm trong gói miệng mời Văn-tiên.

Gắng mà ăn uông cho yên ;
Lão ra sức lão công Tiền về nhà.

XIII. HÁN-MINH ĐEM VÉ CHÙA.

Khỏi rừng ra tới ngã ba ;
May đâu gặp một chàng là Hán-minh.

Lão-tiểu lật-dật bôn-trình ;
Hán-minh theo hỏi sự-tình một khi.

Văn-tiên nghe tiếng cô-tri ;
Vội mừng bạn cũ còn nghi nổi mình.

Minh rằng : dám hỏi nhơn-huynh ;
Cớ sao nên nổi thân-hình thế nì ?

Tiền rằng : chẳng xiết nói chi ;
Thân nấy nào có khác gì cây trôi.

Linh-dinh gió dập sóng dồi ;
Rày đây mai đó khôn rồi gian-nan !

Minh rằng : đây khó hỏi-han ,
Xin vào chùa sẽ luận-bàn cùng nhau.

Tiểu rằng : chẳng dám ngồi lâu ;
Vào rừng đôn cúi bán chiếu chợ-phiên.

Hán-minh qui gôi lạy liền ;

On ông cứu dặng Văn-tiên bạn lành.

Nấy hai lượng bạc trong mình ;
Tôi xin báo-dáp chút tình cho ông.

Tiểu rằng : vốn lão tình-không ;
Một mình ngư-ngần non tòng hờn mai.

Tâm lòng chẳng muốn của ai ;
Lánh nơi danh-lợi chông-gai cực lòng.

Kìa non nọ nước thông-dong ;
Trăng thanh gió mát bạn cùng hươu-nai.

Công-hầu phú-quí mặc ai ;
Lộc rừng gánh vác hai vai tháng ngày.

Văn-tiên nghe biết người ngay ;
Hỏi thăm tên-họ phòng ngày đến ơn.

Lão-tiểu trở lại làm-sơn ;
Tiên Minh hai gã đều hườn am-mây.

Tiên rằng : đã gặp khoa này ;
Cớ sao ngọc-hữu ở đây làm gì?

Minh rằng : xưa dộc xuống thi ;
Gặp nơi miếu võ đều đi một lần.

Anh thi vẽ trước linh thần ;
Tôi thời mang gói sau lần ra kinh.

Đi vừa tới huyện Loan-minh ;
Gặp con quan huyện Đặng-sinh là chàng.

Giàu sang ý thê dộc-ngang ;
Gặp con-gái tốt cường-gian không nghi.

Tôi bèn nổi giận một khi ;
Vật chàng xuống đó bề đi một giò.

Minh làm nữ để ai lo ;

Bỏ tay chịu trời nộp cho huyện-dàng.
 Ấn đày ra quận Sóc-phang ;
Tôi bèn vượt ngục lánh đảng dên đây.
 Vừa may mà gặp chùa nấy ;
Mai danh ẩn tích bày chầy nấu-nương.
 Vân-tiên nghe nói thăm-thương ;
Lại bày một khúc tai-ương phận-minh.
 Minh nghe Tiên nói động tình ;
Hai hàng châu lụy như bình nước nghiêng.
 Tiên rằng : thương cội xuân-huyên ;
Tuổi cao tác lớn chịu phiền lao-đao.
 Trông con như cá trông đảo ;
Minh nấy trôi-nổi phương nào biết đâu ?
 Váng mây giăng bạc trên đầu ;
Ba năm chưa trọn một câu sanh-thành.
 Hữu tam bất-hiêu đã-dành ;
Tiểu-dổng trước đã vì mình thác oan.
 Trường thôi như cắt ruột-gan ;
Quặn đau chín khúc chứa-chan mây lẩn.
 Minh rằng : người ở trong trần ;
Có khi phú-quí có lần gian-nan.
 Thập cao vãng biệt tuổi vãng ;
Gặp khi lửa đỏ máu càng thêm xuê.
 Thôi thôi anh chớ vội về ;
Ở đây nướng-nấu toan bẻ thuộc-thang.
 Bao-giờ hết lúc tai-nạn ;
Đem nhau ta sẽ lập đảng công-danh.
 Cam-la sớm gặp cũng xinh ;

Muộn mà Khương-tử cũng vinh một đời.

Nên hư có sò ở trời ;

Bôn-chôn sao khỏi dỗi-dời sao xong ?

Vân-tiên khi ấy yên-lòng ;

Ở nơi am-tự bạn cùng Hớn-minh.

Võ-công làm việc trở-trình ;

Dứt tình họ-Lục mến tình họ-Vương.

Kể từ định chước hại chàng ;

Thê-loan hớn-hở lòng càng thêm vui.

Ngày-ngày son điểm phân giới ;

Phòng khi gặp-gỡ đứng ngồi cho-xuê.

Xảy đầu Tử-trực vừa về ;

Vào nhà họ-Võ thăm bề Vân-tiên.

Công rằng : chớ hỏi thêm phiền :

Trước đã làm bịnh huỳnh-tuyển xa chơi.

Thương chàng phận bạc trong đời ;

Cũng vì nguyệt-lão xe lơi môi hồng.

Nghe qua Tử-trực chạnh lòng ;

Hai hàng nước-mắt rờn-rờn như mưa.

Than rằng : chạnh nhớ linh-xưa ;

Nghĩa đã kết nghĩa tình chưa phỉ tình.

Trời sao nỡ phụ tài lãnh ;

Băng vàng chưa thấy ngày xanh đã mòn.

Cùng nhau chưa đặn vuông-tròn ;

Người đã sớm thác ta còn lắm chi ?

Trong đời mây bụi cô-tri ?

Mây trang đông-dạo mây người đông-tâm ?

Công rằng : ta cũng thương thắm ;

Tủ duyên con trẻ sắc-cảm dở-dang.

Thôi-thời khuyên chớ thờ-than ;
Đầy đà tính dạng một dằng rất hay.

Tới đây thời ở lại đây ;
Cùng con-gái lão sum-vầy thật-gia.
Phỏng khi hòm sớm vào ra ;
Thầy người Tử-trực cũng là thầy Tiên.

Trực rằng : ngòi viết đĩa nghiền ;
Anh em xưa có thể-nguyên cùng nhau.

Vợ Tiên là Trực chị dầu ;
Chị dầu em bạn dám dầu lỗi nghĩ ?

Chẳng hay người học sách chi ;
Nói sao những thói dị-kì khó nghe ?

Hay-là học thói nước Tề ;
Vợ người Tử-cử đưa về Hoàn-công.

Hay-là học thói Đường-cung ;
Vợ người Tiểu-lạc sánh cùng Thê-Dân.

Người nay nào phải nhà Tần ;
Bắt-vì gả vợ Dị-nhơn lấy lầm.

Nói sao chẳng biết hồ thắm ;
Người-ta há phải là cam thú sao ?

Võ-công hồ-thẹn xiết bao ;
Ngồi trôn khôn cãi lẽ nào cho qua.

Thẻ-loan trong cửa bước ra ;
Miệng chào thấy cử tân-khoa mới về :

Thiếp đà chẳng trọn lời thẻ ;
Lỡ bể sửa trập lỡ bể nưng khăn.

Tiếc thay dạ thổ năng-năng ;

Đêm thu chờ-dợi bóng trăng bày chầy.

Chẳng ưng thời cũng làm khuây ;
Nỡ buông lời nói chẳng vì chẳng kiêng ?

Trực rằng : hỡi Lữ-phụng-Tiên ;
Phòng toan đem thói Điều-thuyền trên người ?

Mồ chông ngọn cỏ còn tươi ;
Lòng nào mà nỡ buông lời nguyệt-hoa ?

Hồ-hang vậy cũng người-ta ;
So loài cảm-thú vậy mà khác chi ?

Vân-tiên anh hỡi cô-tri ;
Suôi vàng có biết thê ni chẳng là ?
Tay lau nước-mắt trở ra ;
Về nhà sắm-sửa tìm qua Đông-thành.

Võ-công hồ-thẹn trong mình ;
Năm ngày nhuộm bệnh thật tình chết oan.

Thê-loan cùng mộ Quỳnh-trang ;
Mẹ con đóng cửa ở tang trong nhà.

XIV. NGUYỆT-NGA NHÂN CÓ LỤC-ÔNG KIẾU-CÔNG MỜI QUA NGHE TIN VÂN-TIÊN MẤT BUÓN-RÂU KHÓC-THIAN.

Đoạn nầy đèn thừ Nguyệt-nga ;
Hà-kê phủ ây theo cha học-hành.
Kiểu-công lên chức thái-khanh ;
Chỉ sai ra quận Đông-thành chặn dân.

Ra tờ khắp hêt xa gần ;
Hỏi thăm họ Lục tìm lần đèn nơi.
Khiên quân đem bức thơ mời ;

Lục-ông vưng lịnh tới nơi dinh tiền.

Kiểu-công hỏi Lục-vân-Tiên ;

Lục-ông thầy hỏi bỗng liền khóc-than.

Thưa rằng : nghe tiếng đồn vang ;

Con tôi nhuốm bệnh giữa đường bỏ thầy.

Biệt tin từ ấy nhẩn nay ;

Phút nghe người nói châu mày lại thương !

Kiểu-công trong dạ bàng-hoàng ;

Trở vào nói lại cùng nàng Nguyệt-nga :

Lục-ông nói lại cùng cha ;

Duyên con rày đã trôi hoa dạt bèo.

Riêng than chút phận tơ diều ;

Hàn-giang chưa gặp Ô-kiểu lại rơi.

Nàng rằng : phải thiệt như lời ;

Xin cha sai kẻ mời người vào trong.

Nguyệt-nga đứng dựa bên phòng ;

Tay ôm bức tượng khóc ròng như mưa.

Công rằng : nào bức tượng xưa ;

Nguyệt-nga con khá đem đưa người nhìn.

Lục-ông một buổi ngồi nhìn ;

Tay chơn vóc-giác đều in con-mình.

Chuyện-trò sau trước phân minh.

Lục-ông khi ấy sự-tình mới hay :

Thương con phận bạc lắm thay !

Nguyên xưa còn đó con rày đi đâu ?

Kiểu-công chi xiết nỗi sầu ;

Lục-ông thầy vậy thêm đau gan vàng.

Kiểm lời khuyên giải với nàng ;

Giải cơn phiền-não kéo mang lây sầu.

Người đời như bóng phù-du ;

Sớm còn tối mất công-phu lỗ-làng.

Cũng chưa đồng tịch đồng sàng ;

Cũng chưa nên nghĩa tào-khang dầu má.

Cũng như cửa sổ ngựa qua ;

Nghĩ nào mà ừ mặt hoa cho phiền ?

Nàng rằng : trước đã trọn nguyên ;

Dầu thay mái tóc phải nhìn môi tơ.

Công rằng : chút nặng tình xưa ;

Bèn đem tiền-bạc tạ đưa cho người.

Lúc-ông cáo tạ xin lui ;

Tôi đâu dám chịu của người làm chi ?

Ngờ là con trẻ mặt di ;

Hay đâu cốt-cách còn ghi tượng nầy.

Bây-giờ con lại thầy đây ;

Tâm lòng thương nhớ dễ khuây dặng nào ?

Ngửa than dật rộng trời cao ;

Tre còn măng mặt lẽ nào cho cân.

Lục-ông từ-tạ lui chân ;

Kiểu-công sai kẻ gia-thần đưa sang.

Nguyệt-nga nhuôm bệnh thờ-than ;

Năm canh lụy ngọc xôn-xang lòng vàng.

Nhớ khi thể-thột giữa dằng ;

Chưa nguôi nỗi thảm lại vương lây sầu.

Công đã chờ-dời bấy lâu ;

Thả không cho gặp buổi đầu thời thôi.

Biết nhau chưa dặng mây hồi ;

Kẻ còn người mặt trời ỏi là trời !

Thuở xưa giữ dạ ghi lời ;

Thương người quân-tử biết đời nào phai ?

Tiếc thay một dự anh-tài ;

Việc văn việc võ nào ai dám bì ?

Thương vì đèn sách lòng ghi ;

Uổng công nào thầy tiêng gì là dẫu !

Thương vì hai tám trên đầu :

Người đời như bóng phù-du lữ-làng.

Thương vì chưa dựng hiên-vang ;

Nước trời sự-nghiệp huê tàn công-danh.

Thương vì đôi-lựa chưa thành ;

Vua hương bát nước ai dành ngày sau ?

Năm canh chẳng ngọt hột châu ;

Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dẫu :

Dương-gian nay chẳng dựng gấm ;

Âm-cung biết có thành-thân chẳng là ?

Kiểu-công thức dậy bước ra ;

Nghe con than-khóc xót-xa lòng vàng.

Khuyên rằng : con chớ cưu-mang.

Gấm trong còn mặt là dẫu xưa nay.

Đờn-cầm ai khéo dứt dây ;

Chẳng qua con-tạo dối xây không thương.

Nàng rằng : khôn xiết nỗi thương !

Khi không gãy gánh giữa đường không hay.

Nay đã loan phụng lẽ bấy ;

Nệm nghiêng gồi chích phạn nấy đã cam.

Trăm năm thể chẳng lòng phàm ;

Sông Ngân đưa bạn cầu Lam rước người.

Thân con còn đứng giữa trời ;
Xin thờ bức tượng tròn đời thời thời.

Kiểu-công trong dạ chẳng vui ;
Con đã giữa tiết một đời hay sao ?

**XV. THÁI-SƯ ĐI NÓI NGUYỆT-NGA CHO CON
KHÔNG ĐƯỢC NÊN OÁN MÀ XIN VUA
ĐÒI ĐI CÔNG-HỒ BÊN NƯỚC Ô-QUA.**

Có người sang cả ngòi cao ;
Thái-sư chức trọng trong-trào sắc phong;
Nghe đồn con-gái Kiểu-công ;
Nay mười sáu tuổi tơ hồng chưa vương.

Thái-sư dùng lễ vật sang ;
Mượn người mai-chước kết đảng sui-gia,
Kiểu-công khôn ép Nguyệt-ngà ;
Lễ-nghi đưa lại về nhà Thái-sư.

Thái-sư chẳng biết rộng suy ;
Đem điều oán-hậu sớm ghi vào lòng.

Phút đầu giặc mọi lâm hung ;
Lung-lăng nết dữ binh nhung dầy loạn.

Đánh vào tới ải Đông-quan ;
Sở-vương phán hỏi lưỡng ban quân-thần :

Sao cho vững nước an dân ?
Các quan ai biết mưu thần bày ra.

Thái-sư nhớ việc cứu nhà ;
Vội-vàng quí gôi tâu qua ngai-vàng.

Thuở xưa giặc mọi dầy loạn ;
Vì tham sắc tốt phá tảo Trung-hoa.

Muôn cho khỏi giặc Ô-qua ;

Đưa con gái tốt giao-hoà thời xong.

Nguyệt-nga là gái Kiều-công ;
Tuổi vừa hai-tám má-hồng đương xinh.

Nàng đã có sắc khuinh-thánh ;
Lại thêm rất bực tài-tình hảo-hoa.

Đưa nàng về nước Ô-quá.
Phiên-vương ưng dạ ắt là bãi binh.

Sở-vương nghe tàu thuận tình.
Châu-phê dạy sứ ra dinh Đông-thành.

Sắc phong Kiều-lão thái-khanh ;
Việc trong nhà-nước đã dành cậy người.

Nguyệt-nga nàng ấy nên người ;
Lựa ngày tháng chín hai-mươi công-hố.

Kiều-công vưng lệnh nhà Vua ;
Lẽ nào có dám nói phô điều nào.

Nguyệt-nga trong dạ như bảo.
Canh cháy chẳng ngủ những thao-thức hoải.

Thật tình trăm nợ biềng cái ;
Dựa mảnh bở xả tóc dài ngồi lo :

Chiêu-quân xưa cũng công-hố.
Bởi người Diên-thọ họa đồ gây nên.

Hạnh-ngươn sau cũng khỏi miễn ;
Bởi người Lư-Kì cứu-hiếm còn ghi.

Hai nàng chẳng đã phải đi ;
Một là ngay chúa một vì thảo cha.

Chiêu-quân nhảy xuống giang-hà ;
Thương Vua nhà Hán vốn đã quyên sanh.

Hạnh-ngươn nhảy xuống trì-linh ;
Thương người Lương-ngọc duyên lành phui-phai.

Tới nay bạc-phận là ta ;
Nguyên cùng bức tượng trót đã chung thân.
Tình phu-phụ nghĩa quân-thần.
Nghĩa xa cũng trọn ơn gần cũng nên.
Hai bên nặng cả hai bên ;
Nêu ngay cùng chúa lại quên ơn chồng;
Sao-sao một thác thời xong ;
Lây mình báo chúa lây lòng sự phu.
Kiểu-công nường gồi dương lo ;
Nghe con than-thở mây cầu thêm phiền.
Kêu vào ngói dựa trướng-tiến ;
Lây lời dạy-dỗ cho tuyền thân-danh.
Chẳng qua là việc triều-dinh ;
Nào cha có muôn ép tình chi con ?
Nàng rằng : còn kể chi con ?
Bơ-vơ chút phận mạt còn quần-bao ?
Thương cha tuổi-tác đã cao.
E khi âm lạnh buổi nào biết đau.
Tuổi già bóng xế nhành dầu.
Sớm xem tôi xét ai hầu cho cha ?
Công rằng : chẳng sá việc nhà ;
Hãy an dạ trẻ mà qua nước người.
Hôm nay đã tới mồng mười ;
Khá toan sắm-sửa hai-mươi tông hành.
Nàng rằng : việc ấy đã đành ;
Còn lo hai chữ ân-tình cho xong,
Con xin sang lạy Lục-ông ;
Lắm chay bảy bữa trọn cùng Vân-tiên.

Ngõ cho nhờn-nghĩa vẹn-tuyển ;
Phòng sau xuống chôn huỳnh-tuyển gặp nhau.
Kiểu-công biệt nghĩ trước sau ;
Dạy đem tiền-bạc cấp hầu đưa đi.
Lục-ông ra rước một khi ;
Nguyệt-nga vào đặt lễ-nghi sấn-sàng.
Ngày lành giờ ngọ dâng đàn ;
Ăn chay năm đật cho chàng Văn-tiên.
Mở ra bức tượng treo lên ;
Trong nhà cho tới láng-riêng đều thương.
Nguyệt-nga cất tiếng khóc-than :
Văn-tiên anh lữ suôi-vàng có hay.
Bầy ngày rồi việc làm chay ?
Lại đem tiền-bạc tạ rầy Lục-ông :
Trông chồng mà chẳng thấy chồng ;
Đã đành một chữ má-hồng vô-duyên.
Rầy vua gả thiệp về Phiên ;
Quyết lòng xuống chôn cừu-tuyển thầy nhau.
Chẳng chi cũng gọi là dâu ;
Muôn lo việc nước phải âu đạo nhà.
Một ngày một bước một xa ;
Của nấy để lại cho cha dưỡng già.
Lạy rồi nước-mắt nhỏ sa ;
Ngươi-ngươi lạy tạ bước ra trở về.
Các quan xe-giá bộn-bể ;
Năm mươi thê-nữ hầu kẻ chơn tay.
Hai mươi nay đã đến ngày ;
Các quan bảo-hộ đưa ngay xuống thuyền.

Nguyệt-nga vội khiến Kim-liên ;
Lên mời thân-phụ xuống thuyền xem qua.
Công rằng : thật dạ xót-xa ;
Con còn dùng thẳng cho cha thăm-sầu.
Nàng rằng : non nước cao sâu ;
Từ đây cách khỏi không hầu thấy cha
Thân con về nước Ô-quà ;
Đã dành một nỗi làm ma dật người !
Hai phương nam bắc cách vời ;
Chút xin gởi lại một lời làm khuấy.
Hiu-hiu gió thổi ngọn cây.
Ay là hồn trẻ về rày thẩn cha.
Kiêu-công hột lụy nhỏ sa ;
Các quan ai nầy cũng là tình thương.
Chẳng qua việc ở Quân-Vương ;
Cho-nên phụ-tử hai đường xa-xuôi.
Buồm trương thuyền vội tách vời.
Các quan đưa-dón người-người đứng trông.
Mười ngày đã tới Ai-dống ;
Mênh-mênh biển rộng ám-ám sóng xao.

**XVI. NGUYỆT-NGA NHẢY XUỐNG SÔNG,
NHỜ QUAN-ÂM ĐEM VÔ BỜ,
VÀO VƯỜN GẶP BÙI-ÔNG ĐEM VỀ NUÔI,
BỊ BÙI-KIỆM ĐỐ-NGON ĐỐ-NGỌT.**

Đêm nay chẳng biết đêm nào ;
Bóng trắng vặc-vặc bóng sao mờ-mờ ;
Trên trời lặng-lẽ như tờ ;
Nguyệt-nga nhớ nỗi tóc-tơ chẳng tròn.

Than rằng : nọ nước kia non ;
Cảnh thời thầy đó người còn về đâu ?

Quân hầu đều ngủ đã lâu ;
Lén ra mở bức rèm châu một mình.

Vắng người có bóng trăng thanh :
Trăm năm xin gởi chút tình lại đây !

Vân-tiên anh hãy có hay ;
Thiếp nguyện một tâm lòng ngay với chàng.

Than rồi lấy tượng vai mang ;
Nhắm chừng nước chảy vội-vàng nhảy ngay.

Kim-liên thức dậy mới hay ;
Cùng quân thê-nữ một bài đều lo.

Cùng nhau lặng chẳng dám hò ;
Thăm toan mưu kê chẳng cho lậu-tình :

Việc nấy là việc triều-dinh ;
Độc-quan hay dựng át mình thác oan.

Muôn cho cần-nhiệm trăm dằng ;
Kiềm-liên thê lây làm nàng Nguyệt-ngà.

Trá hôn về nước Ô-quà ;
Ai mà vạch lá ai mà tìm sâu ?

Tính rồi xong-xả chước mầu ;
Phút nghe thuyền đã dền đầu ải-quan ;

Độc-quan xe-giá sửa-sang ;
Kiệu trưng lọng phụng rước nàng về Phiên.

Nào hay tĩ-tắc Kim-liên ;
Đặng làm hoàng-hậu nước Phiên một đời.

Nguyệt-ngà nhảy xuống giữa vời ;
Sóng thần đưa đẩy vào nơi bãi rầy.

Bóng trăng vừa khuất ngọn cây ;
Nguyệt-nga hôn hầy chơi rày âm-cung.
Xiết bao sương tuyết đêm đông ;
Mình nằm giữa bãi lạnh-lùng ai hay ?
Quan-âm thương đứng thảo-ngay ;
Bèn đem nằng lại bỏ rày vườn hoa.
Dặn rằng : nằng hỡi Nguyệt-nga ;
Tìm nơi nương-náu cho qua tháng ngày.
Đôi ba năm nữa gần đây ;
Vợ-chồng sau cũng sum-vầy một nơi.
Nguyệt-nga giây-phút tỉnh hơi ;
Định hôn mới nghĩ mây lời chiêm-bao.
Nên hư chưa biết làm-sao ?
Bây-giờ biết kiếm chôn nào dung thân ?
Một mình luông những bàng-khuàng :
Phút đầu trời đã rạng hừng vừng đông.
Một mình mang bức tượng chồng ;
Xảy đầu lại gặp Bùi-ông dạo vườn.
Ông rằng : người ở hà phương ?
Việc chi mà tới trong vườn hoa ta ?
Nằng rằng : trận gió thổi qua ;
Chìm thuyền nên nổi mình ra thề nầy.
Tội-tâm sẩy bước tới đây ;
Xin soi-xét tới thơ-ngây lạc dằng.
Bùi-ông đứng nhắm tượng nằng ;
Chẳng phen dài-các cũng hàng trâm-anh.
Đầu đuôi han-hỏi sự-tình ;
Nằng bèn lời thiệt việc mình bày qua.

Bùi-ông mừng rước về nhà ;
Thay xiêm dãi áo nuôi mà làm con.

Ta cũng sanh một chồi non ;
Tên là Bùi-kiệm hãy còn ở kinh.

Trong nhà không gái hậu sinh ;
Ngày nay lại gặp minh-linh phước trời.

Nguyệt-nga ở đã an nơi ;
Đêm đêm nghĩ-lượng việc đời gần xa.

Một lo về nước Ô-quà ;
E vua bắt tội cha già rất oan.

Hai lo phận gái hồng-nhan ;
Sợ khi bảo- dưỡng mưu toan lẽ gì.

Nguyệt-nga luông những sáu-bi ;
Xây dàu Bùi-kiệm tới khi về nhà.

Từ ngày thầy mặt Nguyệt-nga ;
Đêm đêm trần-trọc phòng hoa mây lán.

Thầy nàng thờ bức tượng nhân ;
Nghiem trong tình ý dân-làn hỏi liến.

Tượng nấy sao giồng Vàn-tiên ;
Bầy lâu thờ có linh-thiên điều gì ?

Nàng rằng : làm phận nữ-nhi ;
Một câu chánh-tiết phải ghi vào lòng.

Trăm năm cho trọn đạo tông ;
Sòng sao thác vậy một chống mà-thời.

Kiệm rằng : nàng nói sai-rối ;
Ai từng bán đất mà ngồi chợ trưa ?

Làm người trong cõi gió-mưa ;
Bảy-mươi mây mặt người xưa thế nào.

Chúa xuân còn ở vườn-dào ;
Ông qua bướm lại biết bao nhiêu lần ?
Chúa đông ra khỏi vườn xuân ;
Hoa tàn nhụy rữa như rừng bỏ hoang.
Ở đời ai cậy giàu-sang ;
Ba xuân dầu hết ngàn vàng khôn mua.
Hay chi như vãi ở chùa ;
Một căn cửa khép lờn mùa lạnh tanh.
Linh-dinh một chiếc thuyền tình ;
Mười hai bên nước biết mình vào đâu !
Ai táng mặc áo không bầu ;
Ăn cơm không dưa ăn trầu không cau ?
Nàng sao chẳng nghĩ trước sau ;
Giữ ôm tượng ây bấy lâu thiệt mình.
Nàng rằng : xưa học sử-kinh ;
Làm thân con-gái chữ trinh làm dấu.
Chẳng phen thói nước Trịnh đầu ;
Hẹn người tới giữa vườn đầu tư tình.
Kiếm rằng : đã biết sử-kinh ;
Sao không soi-xét để mình ngồi không ?
Hổ-dương xưa mới goá chồng ;
Còn mơ nhan-sắc Tông-công cũng vừa.
Hạ-cơ lớn nhỏ cũng ư ;
Sớm đưa Đoàn-phủ tòi ngựa Trần-quân.
Hán xưa Lữ-hậu thanh xuân ;
Còn vua Cao-tổ mấy đánh Di-ky.
Đường xưa Võ-hậu thiệt gì ?
Di-tôn khi trẻ Tam-tư lúc già.

Cứ trong sách-vở nói ra ;
Một đời sung-sướng cũng qua một đời.
Chính-chuyên làm sự dối đời ;
Lãng-vân trác-nết hết đời cũng ma.
Người-ta chẳng lấy người-ta ;
Người-ta dầu lấy những là tượng nhân ?
Cho-nên tiêc phạm hống nhan ;
Học đòi Như-ý về chàng Văn-quân.
Nguyệt-nga biết đưa tiều-nhân ;
Làm-thình toan chước thoát thân cho rồi.
Bùi-ông ngon-ngọt trau-giỏi ;
Muôn nàng cho dặng sánh đôi con mình :
Làm người chập-nhứt sao đành ;
Hễ là lịch-sự có kinh có quyền.
Tới đây duyên đã bén duyên ;
Trăng thanh gió mát cạm thuyền chờ ai ?
Nhớ câu xuân bất tái lai ;
Ngày nay hoa nở e mai hoa tàn.
Làm chi thiệt phạm hống-nhan ?
Năm canh gọi phụng mản loan lạnh-lùng.
Vọng-phu xưa cũng trông chống ;
Ngày xanh mòn-mỏi má hống phui-pha.
Thôi-thời khuyển chó thờ ra ;
Vây cùng con lão một nhà cho xuôi.
Nguyệt-nga giả dạng mừng vui ;
Thưa rằng : người có công nuôi bấy chầy.
Tôi xin dám gởi lời này :
Hãy tua chậm-chậm sẽ vầy nhưn-duyên.

Tôi vào lạy tạ Văn-tiên ;
Chạy đàn bảy bữa cho tuyển thi chung.
Cha con thầy nói mừng lòng ;
Dọn nhà sửa chỗ dòng-phòng cho xuê.
Chiều hoa gọi sách bọn-bé ;
Cổ-đồ bát-bửu mượn về chung ra.

XVII. NGUYỆT-NGA TRÒN HỌ-BÙI. — LAO-BÀ
GẶP ĐEM VỀ NHÀ.

Xảy vừa tới lúc canh ba ;
Nguyệt-nga lấy bút để vài câu thơ.
Dán trên vách phen một tờ ;
Vai mang bức tượng kịp giờ ra đi.
Hai bên bờ-bụi rậm-ri ;
Đêm khuya vắng-vẻ gặp khi trăng lơ.
Lạ chừng đường-sá bơ-vơ ;
Có bấy dờm-dờm sáng nhờ di theo.
Qua truông rồi lại lên đèo ;
Đề kêu giảng-giỏi ve ngấm lạnh-lùng.
Giày sành đập sỏi thẳng xông ;
Vừa may trời đã vừng dòng lồ dẫu.
Nguyệt-nga đi vắng hồi lâu ;
Tìm nơi bán-thạch ngõ hầu nghỉ chừn.
Người ngay trời Phật cũng vưng ;
Lão-bà chồng gậy trong rừng bước ra.
Hỏi rằng : nàng phải Nguyệt-nga ?
Khá tua găng-gượng về nhà cùng ta.
Khi khuya năm thầy Phật-Bà ;
Người đã mách-báo nên giả tới đây.

Nguyệt-nga bán tín bán nghi ;
Đánh liêu nhắm mắt theo đi về nhà.

Bước vào thấy những đòn-bà ;
Làm nghề bô-vải lụa-là mà-thời.

Nguyệt-nga đành dạ ở rồi ;
Từ đây mới hết nỗi-trời chôn nào.

Hỏi thăm ra chôn Ô-sào ;
Quan-sơn mây dậm đi nào tới nơi.

**XVIII. VÂN-TIÊN NHỜ THUỘC TIÊN SÁNG MẮT,
BỎ CHÙA TỪ HÁN-MINH ĐI VỀ THAM CHA.**

Đoạn nầy tới thứ ra đời ;
Vân-tiên thuở ấy ở nơi chùa-chiến.

Nửa đêm năm thấy ông tiên ;
Đem cho chén thuốc mắt liền sáng ra.

Kể từ nhuốm bệnh đường xa ;
Tháng ngày thấm-thoát kể đã sáu năm.

Tuổi cha rày đã năm lăm ;
Chạnh lòng nhớ tới dầm-dẫm nhỏ sa.

Vân-tiên tính trở lại nhà ;
Hán-minh đưa khỏi đôi ba dặm đường.

Tiên rằng : ta lại hồi hương ;
Ơn nhau sau gặp khoa-trường sẽ hay.

Minh rằng : tôi vòn chẳng may ;
Ngày xưa mắc phải án dày tròn đi.

Dám đâu bày mặt ra thi ;
Đã dành hai chữ qui-y chùa nầy.

Tiên rằng : phước gặp khoa nấy ;
Sao-sao cũng lính sum-vầy cùng nhau.

Mây năm hăm-hút tương rau ;
Khó nghèo nữ phụ, sang giàu dầu quên ?

Lúc hư còn có lúc nên ;
Khuyên người chữ dạ cho bền thảo ngay.

Hán-minh trở lại am mây ;
Vân-tiên về một thánng chảy lờn nơi.

Lục-ông nước-mắt tuôn rơi :
Ai dè con sông trên đời thầy cha ?

Xóm-riêng cô-bác gần xa ;
Đều mừng chạy tới chạt nhà hỏi thăm.

Ông rằng : kẻ đã mây năm ;
Con mang tật-bệnh ăn-nằm nơi nao ?

Thưa rằng : hoạn-nạn xiết bao ;
Mẹ tôi phẫn-mộ nơi nào viêng an.

Đặt bày lễ-vật nghiêm-trang ;
Đọc bài văn tề trước bàn minh-sinh :

Suôi vàng hôn mẹ có linh !
Chứng cho con thảo lòng thành ngày nay.

Tường bể nguồn nước cội cây ;
Công sâu ngàn trượng ngãi dày chín trắng.

Suy người năm giá khóc măng ;
Hai mươi bốn thảo chẳng bằng đời xưa.

Vân-tiên nước-mắt như mưa ;
Tề rồi lại hỏi việc xưa ở nhà.

Ông rằng : có nàng Nguyệt-nga ;
Bạc tiền đem giúp cửa nhà mới xuê.

Nhờ nàng nên mới ra bé ;
Chẳng thi khó dỗi bỏ quê hư rồi.

Vân-tiên nghe nói hồi-ôi ;
Chạnh lòng nghĩ lại một hồi giây lâu.

Hỏi rằng : nàng ấy ở đâu ?
Đặng con đèn đó đáp câu ản-tình.

Lục-ông thuật việc triều-dinh ;
Đầu đuôi chuyện-văn tổ tình cùng Tiên !

Kiểu-Công rày ở Tây-xuyên ;
Cũng vì mắc nịnh biếm quyền đuổi ra.

Tiên rằng : cảm nghĩa Nguyệt-nga.
Tòì xin qua đó thăm cha nàng cùng.

Tây-xuyên ngàn dặm thẳng xông ;
Đền nơi ra mắt, Kiểu-công khóc liến :

Nguyệt-nga rày ở Tây-phiên ;
Biết sao cho dặng đoàn-viên cùng chẳng. ?

Mây thu Hồ Việt đôi phang ;
Chẳng qua máy tạo ến nhân rẽ nhau.

Thầy chẳng dạ lại thêm đau ;
Đặt trời bao nữ chia bầu cho dành ?

Hẹp-hỏi dặng chút nữ-sanh ;
Trông cho chói quê trở nhánh mẫu-đơn.

Nói rồi lụy nhỏ đòi cơn ;
Cùng nhau một sự oán-hờn nên gây :

Thôi con ở lại bên này ;
Hôm mai thầy mặt cho khuấy lòng già.

Vân-tiên từ ấy lân-la ;
Ôn-nhuần kinh-sử chờ khoa ứng kì.

XIX. VÂN-TIÊN RA KINH THI ĐẬU

TRẠNG-NGUYỄN.

VUA SAI ĐI ĐẸP GIẶC Ồ-QUA VỚI HÁN-MINH.

Năm sau lệnh mở khoa thi ;
Vân-tiên vào tạ xin đi tựu trường.
Trở về thừa với xuân-đường ;
Kinh-sư ngàn dặm một đường thẳng ra.
Vân-tiên dự trúng khôi khoa ;
Đương trong nhâm-tý thiết là năm nay.
Nhớ lời thầy nói thiết hay :
Bắc phương gặp chuột con rày nên danh.
Vân-tiên vào tạ triều-đình ;
Lệnh ban y mão cho vinh về nhà.
Xảy nghe tin giặc Ồ-qua ;
Phủ-vây quan-ải binh ba bốn ngàn.
Sở-vương phán trước ngai vàng ;
Chỉ sai quốc-trạng dẹp loạn bảy ong.
Trạng-nguyên tàu trước bộ rống ;
Xin dựng một tướng anh-hùng để binh.
Có người họ Hán tên Minh ;
Sức đương Hạng-võ mạnh kinh Trương-phí.
Ngày xưa mặc án dày di ;
Phải về nung-nấu từ-bi ăn mình.
Sở-vương phán trước trảo-đình ;
Chỉ sai tha tội Hán-minh đòi về.
Sắc phong phó tướng binh để ;
Tiên Minh từ ấy xiết gì mừng vui ?

Nhứt thỉnh phân-phát oai lôi ;
Tiên-phuông hậu tập trông hối tân binh.

Quan-sơn ngàn dặm dăng trình ;
Lãnh cờ binh tặc phá thành Ô-quá.

Làm trai ơn nước nợ nhà ;
Thảo cha ngay chúa mới là tài-danh.

Phút đầu binh đảo quan thành ;
Ô-quá xem thấy thối binh di đồn.

Tướng Phiên hai gã đường-dường ;
Một chàng Hoả-hổ một chàng Thấn-long.

Lại thêm Cốt-dột nguyên-nhung ;
Mắt hùm râu đỏ tướng hung lạ-lùng.

Hán-minh ra sức tiên phong ;
Đánh chàng Hoả-hổ Thấn-long một hồi.

Hán-minh đánh xuống một roi ;
Hai chàng đều bị một hồi mạng vong.

Nguyên-nhung Cốt-dột nổi xung ;
Hai tay xách búa đánh cùng Hán-minh.

Hán-minh sức chẳng dám kinh.
Thầy chàng hoá phép thoát mình trở lui.

Vân-tiên đầu đội kim-khôi ;
Tay cầm siêu-bạc mình ngồi ngựa ô.

Một mình lướt trận xông vô ;
Thầy người Cốt-dột biên hô yêu-tả.

Vội-vàng trở ngựa lui ra ;
Truyền đem máu chó đều thoa ngọn cờ.

Ba quân gươm giáo đều giờ ;
Yêu ma xem thấy một giờ vỡ-tan.

Sa cơ Cốt-dột chạy hoang ;
Vân-tiên giục ngựa băng ngàn đuổi theo.
Đuổi qua mới dặng bảy dèo ;
Khả thương Cốt-dột vận nghèo nài bao.
Chạy ngang qua núi Ô-sào ;
Phút dẫu con ngựa sa hào thương-ôi !
Vân-tiên chém Cốt-dột rồi ;
Đầu treo cổ ngựa phản-hối bốn quân.
Ôi-thôi ! bốn phía đều rừng ;
Trời dả tôi mịt lạc chừng gần-xa.
Một mình lạc nẻo vào ra ;
Lăn theo đường núi phút dả tam canh.
Một mình trong chôn non xanh ;
Không ai mà hỏi lộ-trình trở ra.
Đoạn nầy tới thứ Nguyệt-nga ;
Ơ đây tính đã hơn ba năm rồi.

**XX. VÂN-TIÊN GẶP NGUYỆT-NGA. — VỀ TÀU
VUA. — AN OÁN TRẢ RỜI VỀ VINH-QUI.
CƯỚI NÀNG NGUYỆT-NGA.**

Đêm khuya chong ngọn đèn ngồi ;
Chẳng hay trong dạ bối-hối việc chi :
Quan-âm thuở trước nói chi ;
Éo le phỉnh thiệp lòng ghi nhớ hoài.
Đã dành đá nát vàng phai ;
Đã dành xương chôn dạ-dải gặp nhau.
Phải chi hỏi dặng nam tảo ;
Đêm nay cho đèn đêm nào gặp nhau.

Nguyệt-nga gương giải cơn sầu ;
Xảy nghe lạc ngựa ở đầu tới nhà.

Kêu rằng : ai ở trong nhà ;
Đường về quan-ải chỉ ra cho cùng.

Nguyệt-nga ngồi sợ hãi-hùng ;
Vân-tiên xuống ngựa thẳng xông bước vào.

Lão-bà lật-dật hỏi chào :
Ở đâu mà tới rừng cao một mình ?

Vân-tiên mới nói sự-tình :
Tôi là quân-trạng trào-dinh sai ra.

Đem binh dẹp giặc Ô-quà ;
Lạc đường đến hỏi thăm nhà bà đây.

Lão-bà nghe nói sợ thay ;
Xin ông chớ chấp tôi nay暮 giả.

Vân-tiên ngồi nhắm Nguyệt-nga ;
Lại xem bức tượng lòng đã sanh nghi.

Hỏi rằng : bức ấy tượng chi ;
Khen ai khéo vẽ dung-nghi giống mình.

Đầu đuôi chưa rõ sự-tình ;
Lão-bà khá nói tánh-danh cho tường.

Lão-bà chẳng dám lời gian ;
Tượng nấy vốn thật chống nàng ngồi đây.

Tiên rằng : nàng xách lại đây ;
Nói trong tên họ tượng nấy ta nghe.

Nguyệt-nga lòng rất kiêu-dè.
Mặt thời giống mặt còn e lạ người.

Ngồi che tay áo hổ-người ;
Vân-tiên thấy vậy mỉm cười một khi.

Rằng: sao nàng chẳng nói đi ?
Hay-là ta hỏi động chi chẳng là.

Nguyệt-nga khép-nép thưa qua ;
Người trong bức tượng tên là Vân-tiên.

Chàng đã về chôn cửu-tuyền ;
Thiếp lắm tron đạo lánh miến gió trăng.

Vân-tiên nghe nói hỏi phản ;
Chống là tên ấy vợ rằng tên chi ?

Nàng bèn tỏ thiệt một khi ;
Vân-tiên vội-vả xuống qui vòng tay.

Thưa rằng : may gặp nàng đây.
Xin đến ba lạy sẽ bày nguồn-cơ.

Đề lời thệ-hải minh sơn ;
Mang ơn trước phải đền ơn cho rồi.

Vân-tiên vồn thiệt là tôi ;
Gặp nhau nay đã phỉ rồi ước-mơ.

Nguyệt-nga bằng-lẳng lơ-lơ ;
Nửa tin rằng bạn nửa ngờ rằng ai.

Thưa rằng : đã thiệt tên ngài ;
Khúc-nôi xin cứ đấu bài phân qua.

Vân-tiên dẫn tích xưa ra ;
Nguyệt-nga khi ấy khóc hoá như mưa.

Ân tình càng kể càng ư ;
Mãng còn bịn-rịn trời vừa sáng ngay.

Xảy nghe quân ó vang-dây ;
Bồn bể rùng bụi khắp bảy cang qua.

Vân-tiên lên ngựa trở ra ;
Thầy cờ để chữ hiệu là Hán-minh.

Hán-minh khi ấy dừng binh ;
Anh em mừng-rỡ tỏ tình cùng nhau.

Minh rằng : tàu-tàu ở dầu ;
Cho em ra mắt chị dầu thẻ nào.

Vân-tiên đem Hán-minh vào ;
Nguyệt-ngà đứng dậy miệng chào có duyên.

Minh rằng : tưởng chị ở Phiên ;
Quyết đem binh mã qua miền Ô-quà.

May dầu sum-hiệp một nhà ;
Giặc đã an giặc khỏi ca hôi trào.

Tiên rằng : nàng tính thẻ nào ?
Nàng rằng : anh hãy về trào tàu lên.

Ngõ nhờ lượng cả bề trên ;
Lịnh tha tội trước mới nên về nhà.

Trạng-nguyên từ-giã lão-bà ;
Dặn-dò gọi lại Nguyệt-ngà ít ngày.

Ta về đem bức tượng nầy ;
Tàu cho khỏi tội rước ngay về nhà.

Tiên Minh trở ngựa đều ra ;
Dem binh trở lại trào-ca để-huê.

Sở-Vương nghe trạng-nguyên về ;
Sai quan tiếp rước vào kể bên ngai.

Sở-Vương bước xuống kim giai ;
Tay bưng chén rượu thưởng tài Trạng-nguyên,

Phán rằng : trăm sợ nước Phiên ;
Có người Cốt-dột phép tiên lạ-lùng.

Nay đã trừ Cốt-dột xong ;
Thiệt trời sanh trạng giúp trong nước-nhà.

Phải chi trước có trạng ra ;
Làm chi đèn nổi Nguyệt-nga công-hổ ?
Lịnh truyền mở yên trảo-dô ;
Rảy mừng trừ giặc Ô-quả dặng rồi.
Trạng-nguyên quì tàu một hồi ;
Nguyệt-nga các việc khúc-nỗi rõ-ràng ?
Sở-vương nghe tàu ngờ-ngàng ;
Phán rằng : trăm tướng rằng nàng ở Phiên.
Chẳng ngờ nàng với trạng-nguyên ;
Cùng nhau trước có nhơn-duyên thuở đầu.
Thái-sư trước bệ quì tàu :
Ô-quả dây động qua-mâu cũng vì.
Trá-hôn oán ấy nên gây ;
Nguyệt-nga nàng thiệt tội thì khi quân.
Trạng-nguyên mặt đỏ phừng-phừng ;
Bèn đem bức tượng quì dựng làm bằng.
Sở-vương xem tượng phán rằng :
Nguyệt-nga trinh-tiết ví bằng người xưa.
Thái-sư trước chẳng lo-lừa ;
Thiều chi dân thứ phải đưa tới nàng ?
Dấu cho nhứt nguyệt rõ-ràng ;
Khôn soi chầu úp cũng mang tiếng đời.
Ngay gian sao cũng có trời ;
Việc nầy vì trăm nghe lời nên oan.
Trạng-nguyên tàu trước trảo-dàng :
Thái-sư trử-dưỡng tôi gian trong nhà.
Trịnh-hâm là đứa gian-tà ;
Hại tôi buổi trước cũng đã ghe phen,

Sở-vương phán trước bệ tiền :
Những ngờ tướng ngỗ tôi hiền mà-thôi.
VẬY cũng đạo chúa nghĩa tôi ;
Thái-sur ý muốn cướp ngôi chín trùng.
Hán xưa có gã Đồng-công ;
Nuôi thẳng Lữ-bồ cướp dòng nhà Lưu.
Đời xưa tôi nịnh biết bao ?
Thái-sur nay cũng khác nào đời xưa.
Thầy người trung-chánh chẳng ưa ;
Rập-ranh kê độc lập-lừa mưu sâu.
Trịnh-hâm tội đáng chém đầu ;
Ay là mới hết người sau gian-tà.
Sở-vương phán trước trào-ca ;
Thái-sur cách chức về nhà làm dân.
Trịnh-hâm là đứa bạo thần ;
Giao cho quốc-trạng xử phân pháp-hình.
Nguyệt-nga là gái tiết-trình ;
Sắc phong quận-chúa hiển-vinh rõ-ràng.
Kiều-công xưa mắc tội oan ;
Trảm cho phục chức làm quan Đông-thành.
Trạng-nguyên đẹp giặc đã thanh ;
Kiệu trưng tán phụng cho đánh vinh-hoa.
Bãi châu chư-tướng trở ra ;
Trạng-nguyên mới hết đều qua dinh gối.
Họ Vương họ Hán họ Bùi ;
Cùng nhau uống rượu đều vui đều cười.
Trạng-nguyên mới hỏi một lời :
Trịnh-hâm tội ấy các người tính sao ?

Truyền quân dẫn Trịnh-hàm vào.
Mặt nhìn khắp hết miệng chảo các anh.
Minh rằng : ai mượn kêu anh ?
Trước đã đem thối chẳng lành thời thôi.
Kéo ra chém quách cho rồi ;
Để chỉ gai mắt đứng ngồi cắn gan ?
Trực rằng : Minh nóng nói ngang ;
Giết ruồi đầu xúng gươm vàng làm chi ?
Xưa nay mây dứa vò nghì ;
Dấu cho có sông làm gì nên thần.
Hàm rằng : nhờ lượng cô-nhân ;
Vòn em mới đại một lần xin dung.
Trạng rằng : hể đứng anh-hùng ;
Nào ai có giết dứa cùng làm chi ?
Thôi-thôi tao cũng rộng suy ;
Truyền quân mở trời đuổi đi cho rồi.
Hàm rằng : khỏi giết rất vui ;
Vội-vàng cúi lạy chơn lui ra về.
Còn người Bùi-kiệm máu dê ;
Ngồi chai bể mặt như vế thịt trâu.
Hán-Minh Tử-Trực vào tàu ;
Xin đưa quốc-trạng kịp châu vinh-qui.
Một người Bùi-kiệm chẳng đi ;
Trong lòng hổ-thẹn vì mình máu dê.
Trạng-ngươn xe giá chĩnh-tể ;
Sai quân hộ-vệ rước về nguyệt-nga.
Bạc vàng đem tạ Lão-bà ;
Nguyệt-nga từ-tạ thẳng qua Đông-thành,

Võng diều gươm bạc lọng xanh ;
Trạng-nguyên Từ-trực Hán-minh lên đảng.

Trịnh-hâm về tới Hàn-giang ;
Sóng thần nổi dậy thuyền chàng chìm ngay.

Trịnh-hâm bị cá nuốt rầy ;
Thiệt trời báo ứng lẽ này rất ưng.

Thầy vậy nên dừng-dừng-dừng ;
Làm người ai này thì đừng bắt-nhân.

Tiểu-dống trước giữ mố-phấn ;
Ngày qua tháng lại đã gần ba năm.

Của di khuyển-giáo mấy năm ;
Tính đem hải-cốt về thăm quê-nhà.

Hiếm chưa thuê đặng người-ta ;
Còn dương thơ-thần vào ra Đại-dế.

Trạng-nguyên khi ấy đi về ;
Truyền quân bày tiệc lo bế tề riêng :

Tiểu-dống hôn bậu có thiêng ;
Thảo tình thấy tứ lòng thiếng ngày nay.

Độc văn nhớ tới châu mày ;
Đôi hàng lụy ngọc tuôn ngay ròng-ròng.

Người ngay trời Phật động lòng ;
Phút đầu ngó thấy Tiểu-dống đèn coi.

Trạng-nguyên còn hãy sụt-sùi ;
Ngó lên bãi vị lại xui lòng phiền.

Tiểu-dống nhắm ngựa nhìn nghiêng ;
Ông nấy sao giống Vân-tiên cũng kì !

Ông nào mắt xuống âm-tì ;
Ông nào còn sống nay thì làm quan !

Trạng-nguyên khi ấy hỏi chàng :
Phải người đồng-tử mắc nạn chôn ni ?
Mây năm tớ mới gặp thấy;
Cùng nhau kể nỗi đắng cay từ gần.
Ai dè còn thầy bốn quan;
Ba năm gìn-giữ mỗ hoang đã rồi.
Trạng-nguyên khi ấy mừng vui ;
Tớ thấy sum-hiệp tại nơi Đại-dế.
Đoạn thôi xe giá ra về ;
Tuần-du phút đã gần kẻ Hàn-giang.
Võ-công từ xuống suôi-vàng ;
Thê-loan cùng mụ Quỳnh-trang đeo sấu.
Mẹ con những mắng lo âu ;
Nghe Văn-tiên sông gặp châu công-danh.
Cùng ta xưa có ân-tình ;
Phải ra đón-rước lộ-trình họa may.
Loan rằng : mình ở chẳng hay ;
E người còn nhớ những ngày trong-hang.
Trang rằng : con có hồng-nhan ;
Cho chàng thầy mặt thì chàng cũng ưa.
Ví dầu còn nhớ tích xưa ;
Mẹ con ta lại đồ-thừa Võ-công.
Cùng nhau bàn luận đã xong ;
Soi gương đánh phấn ra phòng rước duyên.
Nay đã tới thứ trạng-nguyên ;
Hàn-giang đã tới bỗng liền đóng quán.
Bạc vàng châu báu áo quần ;
Trạng-nguyên đem tạ đáp ân ngư tiều.

Ngư tiểu nay dặng danh biêu ;
Ơn ra một buổi của nhiều trăm xe.

Trạng-nguyên chưa kịp trở về ;
Thầy Quỳnh-trang đã đứng kể trong quân.

Trang rằng : tường chữ hòn-nhàn ;
Mẹ con tôi đến lễ mừng Trạng-nguyên.

Võ-công ủa xuống huỳnh-tuyền ;
Xin thương lấy chút thiên-quyền phận nấy.

Trang rằng : bưng bát nước đầy ;
Đồ ngay xuống dật hột rày sao xong ?

Oan-gia nợ ấy trả xong ;
Thieu chi nên nổi mà mong tới dòi.

Hán-minh Từ-trực đứng coi ;
Cười rằng : hoa khéo làm mối trêu ong.

Khen cho lòng chẳng thẹn lòng ;
Còn mang mặt đến đêo-bông nổi chi ?

Ca-ca sao chẳng chịu đi ?
Về cho tẩu-tẩu để khi xách giày.

Mẹ con đứng thẹn-thuống thay ;
Vội-vàng cúi lạy chơn rày trở ra.

Trở về chưa kịp tới nhà ;
Thầy hai ông cọt nhảy ra đón dằng.

Thấy đều bắt mẹ con nằng ;
Đem vào lại bỏ trong hang Thương-tòng.

Bồn bề lập đá bịt-bùng ;
Mẹ con than-khóc không trông ra rồi.

Trời kia quả báo mây hồi ;
Tiếc công son điểm phận giới bấy lâu !

Làm người cho biết ngãi sàu ;
Gặp cơn hoạn-nạn cùng nhau cho tròn.
Đừng-dừng theo thói mẹ con ;
Thác dả mặt kiếp xâu còn bia danh.
Trạng-nguyên về tới Đông-thành ;
Lục-ông trước đã xây dinh ở làng.
Bầy ra sáu lễ sẵn-sàng ;
Các quan đi họ cưới nàng Nguyệt-nga.
Sui-gia đã xứng sui-gia ;
Rày mừng hai họ một nhà thành thân.
Trăm năm biết mấy tình thân?
Sanh con sau nôi gót lân đời-dời.

CHUNG



M U C - L U C

I.	Lục-Vân-tiên tạ thầy về đi thi	pages 3
II.	Vân-tiên lên đường gặp lũ Sơn-dải. .	6
III.	Vân-tiên cứu Kiều-Nguyệt-nga. . . .	8
IV.	Nguyệt-nga về Hà-khê.	11
V.	Vân-tiên đi thi.	13
VI.	Vân-tiên để Hán-minh đi trước mình về thăm nhà đã.	14
VII.	Vân-tiên ra đi thi — ghé Võ-công gặp bạn	15
VIII.	Vân-tiên được tin mẹ mất, quảy trở về.	21
IX.	Trịnh-hâm hại Vân-tiên — trời tiểu-dông trong rừng — xô Vân-tiên xuống sông.	31
X.	Ngư-ông vớt Vân-tiên lên — đưa về nhà Võ-công.	37
XI.	Võ-công giả đưa về Đông-thành đem Vân-tiên bỏ hang Thương-tòng. . .	40
XII.	Du-thần cứu ra khỏi hang — gặp Lão- tiểu công về nhà.	42
XIII.	Gặp Hán-minh đem về chùa.	44
XIV.	Nguyệt-nga nhân có Lục-ông Kiều-công mời qua nghe tin Vân-tiên mất buồn- rầu than-khóc.	49
XV.	Thái-sur đi nói Nguyệt-nga cho con không được nên oán mà xin vua đòi đi công- hồ nước Ô-quá.	53
XVI.	Nguyệt-nga nhảy xuống sông nhờ Quan- âm đem vô bờ — vào vườn gặp Bùi- ông đem về nuôi — bị Bùi-kiếm đồ- ngon đồ-ngọt.	57
XVII.	Nguyệt-nga tròn họ Bùi — Lão-bà gặp đem về nhà.	63
XVIII.	Vân-tiên nhờ thuốc tiên sáng mắt, bỏ chùa — từ Hán-minh đi về thăm cha. .	64
XIV.	Vân-tiên ra kinh thi đỗ trạng-nguyên — Vua sai đi dẹp giặc Ô-quá với Hán-minh.	67
XX.	Vân-tiên gặp Nguyệt-nga — về tâu Vua — ân oán trả rồi về vinh qui. — Cưới nàng Nguyệt-nga. ;	69

VỀ NGƯỜI ĐẶT THƠ LỤC-VÂN-TIÊN



Ai này đều biết thơ Lục-vân-Tiên là của ông đồ Chiêu đặt.

Nguyễn-dinh-Chiêu nguyên quán khi xưa thuộc tỉnh Gia-dịnh, phủ Tân-Bình, huyện Bình-Dương, tổng Bình-Trị-Thượng, làng Tân-Khánh.

Đời Thiệu-Trị thi khoa hương-thí đậu tú-tài hồi mới 20 tuổi. Sau về nhà mang bệnh đau con-mắt, nên ở nhà dạy học-trò. Lúc ấy mới đặt thơ Vân-Tiên cho học-trò coi chơi. Đến năm đinh-sửu (1877), Tự-Đức 30 niên mới dời xuống ở làng An-Bình-Đông, tổng Bảo-An, xứ Bền-Tre, thuộc tỉnh Vĩnh-Long. Cứ làm thuốc mà ăn vậy. Qua 24 tháng 5 năm mậu-tí (1888) đau bệnh mà mất; khi ấy tuổi được 67 tuổi.

Ông ấy cũng đặt văn-tề tướng-sĩ Cán-giuộc lại đặt Tứ-thơ Ngũ-kinh Gia-huân-ca v.v.

Văn đặt xuôi, suôn tiếng nói; lại có duyên, dễ đọc, êm tai, mau hiểu, truyện-lích kinh-sử thông; chẳng phải bắt tài mà là bắt hạnh vì bạc mạng. Ấy cũng là cái phận trời dành cho; nên chẳng dám oán thiên, cũng không vờn nhơn, cứ lảm-lủi làm thầy dạy học-trò, làm thuốc mà ăn qua tháng ngày cho mãn cái đời thì thôi.



LỤC-VÂN-TIÊN

In rồi, sẽ in dần dần.

GIÁ. \$ 0.15

PHAN-TRẦN.

TÚY-KIẾU.

BÍCH CÂN KÌ NGỘ.

TRÌNH THỪ, V. V.



